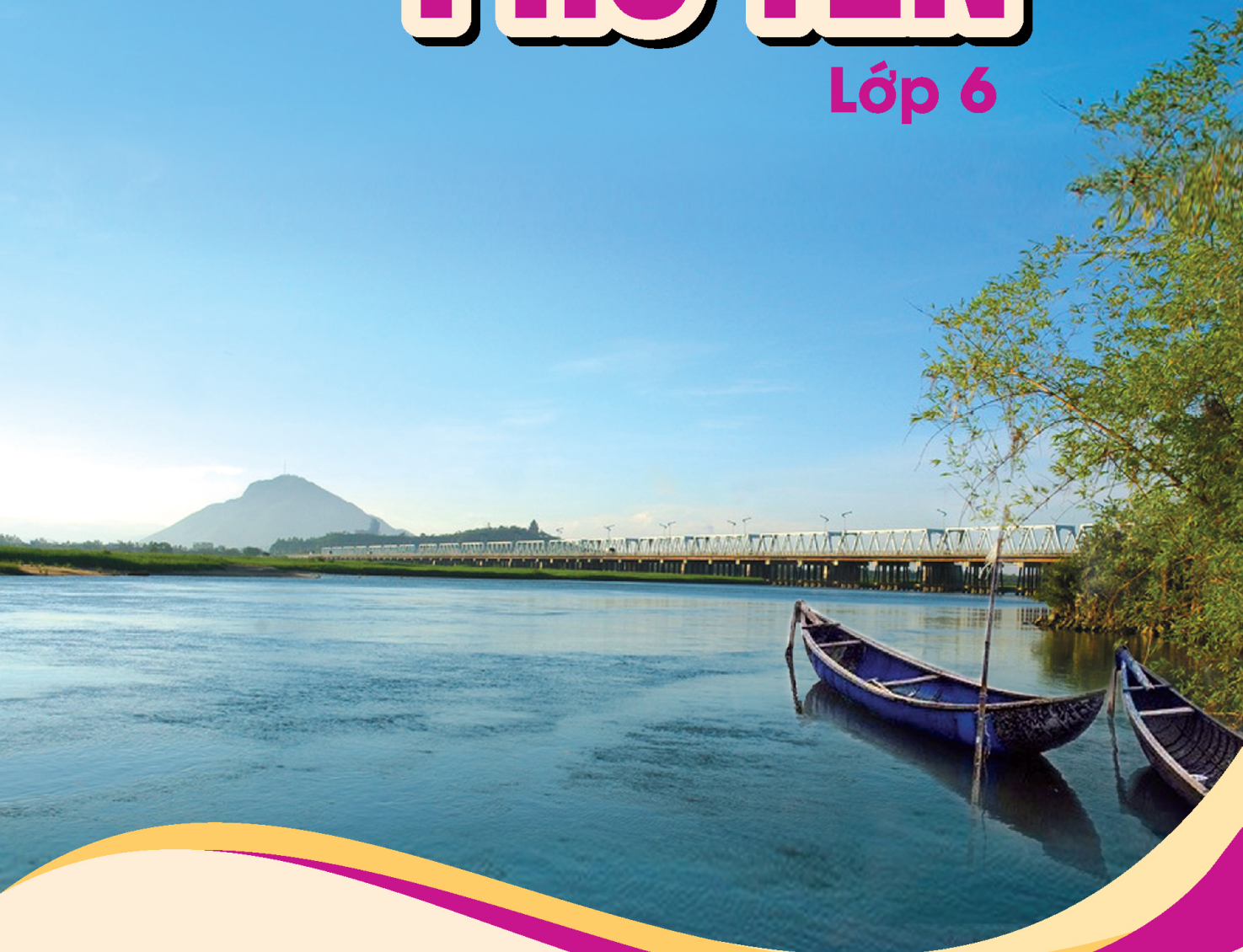


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN

Lớp 6



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH PHÚ YÊN

Lớp 6

Ban biên soạn

1. Ngô Ngọc Thư – Tổng Chủ biên, Trưởng ban
2. Dương Bình Luyện – Phó Trưởng ban

Các thành viên

3. Lê Thị Kim Đính
4. Nguyễn Bảo Hoà
5. Nguyễn Văn Hợp
6. Đặng Hồ Lim Ka
7. Hồ Tấn Nguyên Minh
8. Nguyễn Thị Ngạn
9. Lê Duy Nhất
10. Dương Chí Tâm
11. Đinh Như Thanh
12. Nguyễn Xuân Thành
13. Lê Tấn Thích
14. Nguyễn Văn Thường
15. Đinh Văn Tiên
16. Nguyễn Thị Thu Trang
17. Trần Thế Ván

Lời nói đầu

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên được biên soạn nhằm giúp học sinh nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của tỉnh. Từ đó góp phần rèn luyện những phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá của quê hương.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 6 được biên soạn theo các chủ đề, tương ứng với mạch kiến thức Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để trong quá trình dạy học, giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và thực tiễn dạy học trong nhà trường, song vẫn bảo đảm mức độ yêu cầu chung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 6 không chỉ dùng để dạy và học mà còn là tư liệu để trải nghiệm, khám phá những nét đẹp của đất và người Phú Yên.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù nhóm tác giả đã cố gắng chất lọc tư liệu để vừa giới thiệu những nét cơ bản về nội dung giáo dục địa phương, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa sức với đối tượng học sinh lớp 6 nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô giáo, phụ huynh, các em học sinh,... để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Ban biên soạn

Mục lục

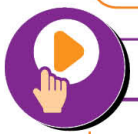
	Trang
Lời nói đầu	3
Các kí hiệu sử dụng trong sách	4
Chủ đề 1. Một số dấu tích thời nguyên thủy trên địa bàn tỉnh Phú Yên	6
Chủ đề 2. Địa hình và khoáng sản Phú Yên	16
Chủ đề 3. Truyện cổ dân gian Phú Yên	29
Chủ đề 4. Phong tục đón Tết cổ truyền ở Phú Yên	40
Chủ đề 5. Sơ lược ca nhạc cổ truyền Phú Yên	48
Chủ đề 6. Khái quát mỹ thuật truyền thống Phú Yên	54
Chủ đề 7. Một số hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống ở Phú Yên	64

CÁC KÍ HIỆU SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Nêu những năng lực, phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.



KHỞI ĐỘNG

Tạo hứng khởi, kích thích tư duy, kết nối những điều học sinh đã biết để dẫn dắt vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Thông qua các hoạt động học tập giúp học sinh khai thác, tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức mới.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

Thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng; vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn.



Đưa ra câu hỏi để học sinh tìm câu trả lời cho phần đã học, qua đó tự kiểm soát việc hiểu của mình.

Em có biết?

Thông tin hỗ trợ, bổ sung để làm rõ hơn nội dung chính.



Nghe bài hát để cảm nhận được giai điệu.



Nghe và tập hát đúng giai điệu.

Một số dấu tích thời nguyên thủy trên địa bàn tỉnh Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nêu được tên gọi, địa điểm các di tích khảo cổ thời nguyên thủy ở Phú Yên.
- Biết được ý nghĩa của các di vật tìm thấy tại các di tích khảo cổ thời nguyên thủy trên vùng đất Phú Yên.
- Tham gia các hoạt động bảo vệ di tích khảo cổ ở Phú Yên.
- Có ý thức tìm hiểu lịch sử của quê hương.



KHOẢNG ĐỘNG

1. **Đố nhanh:** thi kể tên những di tích lịch sử¹ ở Phú Yên mà em biết.
2. Để tìm hiểu con người từ thời xa xưa, cần phải dựa trên thành tựu chủ yếu của những lĩnh vực nào?



KHÁM PHÁ

1. Dấu tích thời đại đồ đá

a. Di tích Eo Bồng

Năm 2001, các nhà khảo cổ đã tiến hành sưu tầm và khai quật tại di chỉ² khảo cổ Eo Bồng thuộc xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hoà. Di chỉ này nằm cách bờ nam sông Đà Rằng (sông Ba) khoảng 1,5 km.

¹ Di tích lịch sử: dấu vết còn lại của một thời kì lịch sử đã qua; là đối tượng nghiên cứu của sử học, khảo cổ học,...

² Di chỉ: nơi tìm được những dấu vết cụ thể, phong phú, phản ánh cuộc sống vật chất và những hoạt động trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên để tồn tại và phát triển của con người hoặc tập đoàn người từ xa xưa còn sót lại trong lòng đất, giúp chúng ta có những bằng chứng chính xác, khoa học về những bước đi trong quá khứ của tổ tiên loài người.



Hình 1.1. Mảnh tước được phát hiện tại di tích Eo Bông

Số lượng di vật³ thu được gồm hơn 100 tiêu bản công cụ lao động bằng đá hình bầu dục, hình đĩa, rìu,... Các di vật tìm được cho thấy có các lớp văn hoá đan xen nhau, điển hình cho giai đoạn hậu kì thời đại đá cũ mang đặc điểm của văn hoá Sơn Vi⁴, giai đoạn sơ kì thời đại đá mới mang đặc điểm của văn hoá Hoà Bình⁵ kéo dài đến hậu kì đá mới. Những di vật trên có niên đại cách ngày nay khoảng 20.000 đến 6.000 năm.

Em có biết?

Tại di tích Eo Bông, các nhà khảo cổ đã phát hiện một cơ sở chế tác đá và thu được hơn 60 di vật đá nằm rải rác trên mặt đất. Trong số đó có 3 hòn ghè, số còn lại làm bằng đá cuội bazan.

b. Di tích Khe Ông Đậu

Di tích Khe Ông Đậu thuộc xã Hoà Tâm, thị xã Đông Hoà, được khai quật năm 2008. Các di vật tìm được ở di chỉ này gồm: mảnh cuội hình rìu, hòn ghè, chân gổm,... Qua nghiên cứu, bước đầu phát hiện các di vật này có niên đại cách ngày nay khoảng 5.000 đến 4.500 năm.

³ Di vật: những hiện vật quá khứ tìm được qua điều tra, nghiên cứu lịch sử. Đây là một loại sử liệu.

⁴ Văn hoá Sơn Vi mang tên xã Sơn Vi ở tỉnh Phú Thọ, do các nhà khảo cổ phát hiện vào năm 1968. Văn hoá Sơn Vi tồn tại cách ngày nay khoảng 23.000 đến 11.000 năm.

⁵ Văn hoá Hoà Bình được các nhà khảo cổ phát hiện ở tỉnh Hoà Bình vào năm 1932, có niên đại cách ngày nay khoảng 15.000 đến 4.000 năm.



Hình 1.2. Một số di vật được phát hiện tại di tích Khe Ông Đậu

c. Di tích Gò Ốc

Năm 1991, Bảo tàng Phú Yên phối hợp với Bảo tàng lịch sử Việt Nam tiến hành khai quật tại di chỉ khảo cổ Gò Ốc thuộc thôn Diêm Trường, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu. Các di vật thu được gồm một số công cụ lao động bằng đá, các hiện vật bằng xương, sừng, đồ trang sức, đồ gốm,... Những dấu vết kĩ thuật trên các công cụ bằng đá tại di chỉ này có nhiều điểm tương đồng với công cụ bằng đá thuộc văn hoá Hoà Bình. Những di vật này có niên đại cách ngày nay khoảng 5.000 đến 4.000 năm.



Hình 1.3. Mảnh gốm được phát hiện tại di tích Gò Ốc



Theo em, những di vật đá được tìm thấy ở di tích Eo Bồng, di tích Khe Ông Đậu và di tích Gò Ốc chứng tỏ điều gì?

Những di tích khảo cổ học thời đại đồ đá trên vùng đất Phú Yên cho thấy con người đã có mặt ở đây từ thời đá cũ, tuy dấu tích để lại mới chỉ tìm thấy ở di tích Eo Bồng. Đặt di tích này tương đương với giai đoạn văn hoá Sơn Vi – văn hoá Hoà Bình ở phía bắc, cho thấy truyền thống chung trong cách lựa chọn và sử dụng nguyên liệu đá cuội để chế tác thành công cụ lao động.

2. Dấu tích thời đại kim khí

a. Di tích Cồn Đình

Di tích Cồn Đình (còn có tên gọi khác là di tích Gò Đình) thuộc xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, được khai quật năm 1997. Các di vật tìm được tại di tích này gồm: các di vật bằng đá (hòn ghè, hòn kê, bàn mài, một vài công cụ giống phác vật rìu) chế tác thô sơ, chủ yếu là sử dụng đá cuội tự nhiên; rất nhiều mảnh gốm của các loại đồ gốm (nồi, vò, bát, đĩa,...) trang trí hoa văn khá phong phú; một số xương, răng động vật (như trâu, bò, hươu, nai) và vỏ ốc, vòng làm từ vỏ ốc. Những di vật này có niên đại cách ngày nay khoảng 3.000 năm, được coi là thời kì “tiền Sa Huỳnh” ở Phú Yên.

Em có biết?

Trong quá trình khai quật di chỉ khảo cổ Cồn Đình, các nhà khảo cổ thu thập được 9.265 mảnh gốm. Chất liệu gốm Cồn Đình được làm bằng đất sét pha cát và bã thực vật, vì vậy gốm có màu xám nhạt hoặc xám đen; độ nung của gốm khá thấp nên rất dễ vỡ.



Hình 1.4. Mảnh gốm được phát hiện tại di tích Cồn Đình

b. Di tích Long Bình

Di tích Long Bình thuộc thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân. Di vật tìm thấy ở di tích này chủ yếu là những mảnh gốm kiểu văn hoá Sa Huỳnh. Di tích này là nơi cư trú của những lớp cư dân Sa Huỳnh thời đại sơ kì đồ sắt.

Em có biết?

Văn hoá Sa Huỳnh được một nhà khảo cổ học người Pháp phát hiện lần đầu tiên vào năm 1909 ở Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nền văn hoá này có niên đại cách ngày nay từ khoảng 3.000 năm đến thế kỉ I, có phạm vi phân bố lớn trên khắp dải đất miền Trung Việt Nam với trung tâm là khu vực Quảng Nam – Quảng Ngãi.

c. Di tích Gò Bông Dầu

Di tích Gò Bông Dầu (còn có tên gọi khác là di tích Rừng Long Thủy) thuộc thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hoà. Tại di tích này đã tìm thấy nhiều di vật thuộc các thời kì lịch sử khác nhau như: rìu đá mài toàn thân, gốm Sa Huỳnh, gạch tháp Chăm,... Những đồ gốm đã phát hiện cho thấy đây là khu mộ táng của cư dân Sa Huỳnh (gồm mộ đất, mộ đánh dấu đá, mộ rải gốm hoặc kè gốm).

Căn cứ vào những di vật tìm thấy, di tích Gò Bông Dầu được xếp vào giai đoạn muộn của văn hoá Sa Huỳnh và giai đoạn sớm của văn hoá Champa.

Em có biết?

Ngoài các di tích trên, trên địa bàn tỉnh Phú Yên, các nhà khảo cổ còn phát hiện một số di tích khác như:

- Di tích Bến Đò Dưới (xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu): tìm thấy 1 khuyên tai ba mút bằng gốm thô, là một hiện vật đặc trưng của văn hoá Sa Huỳnh.

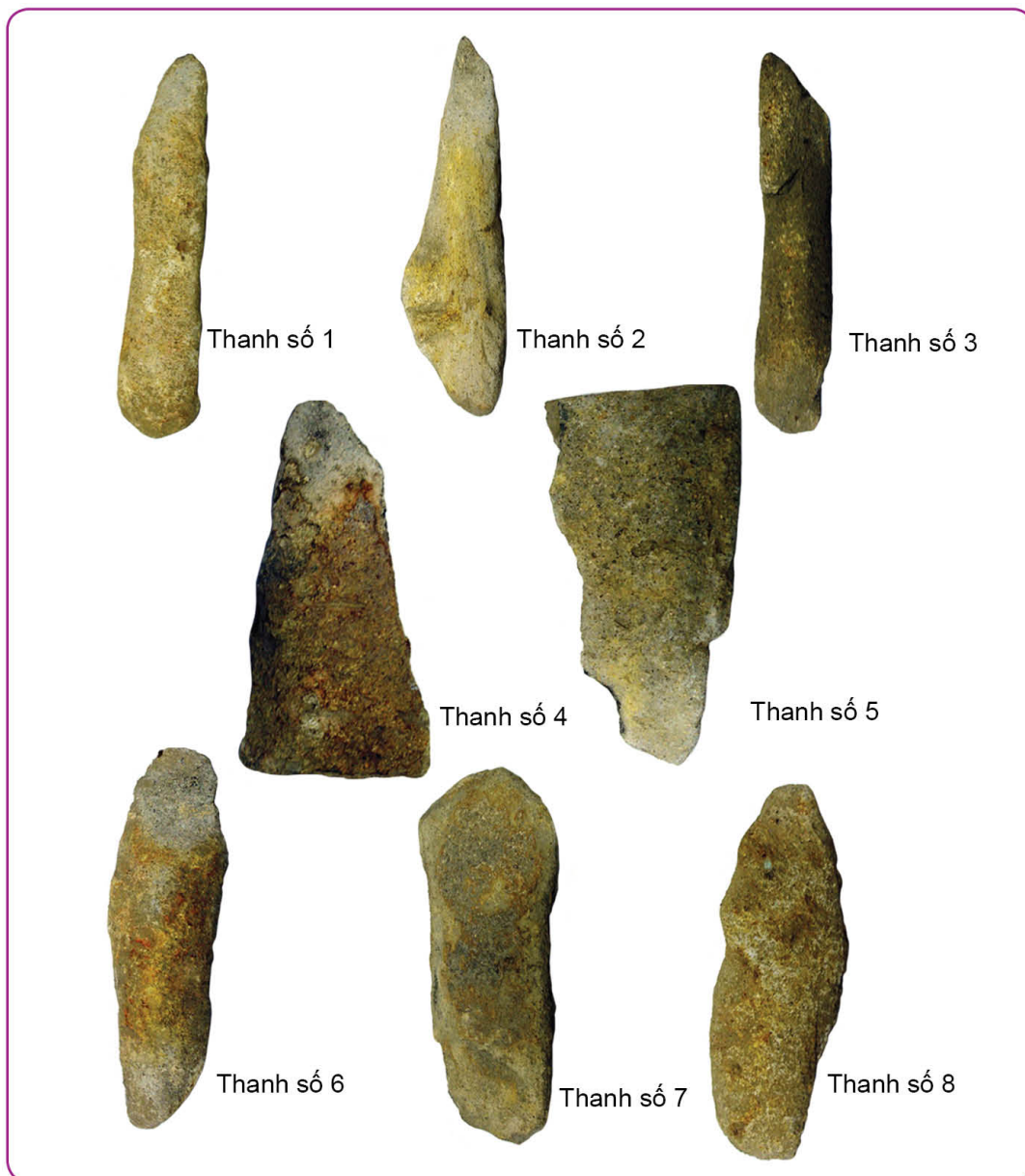
- Di tích Gò Dương (xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân): tìm thấy 7 chiếc cuốc đá hình răng trâu, là loại công cụ tiêu biểu của văn hoá Sa Huỳnh thời đại đồ đồng; ngoài ra còn có một số loại tiền cổ.

- Di tích Gò Nồng (thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân): tìm thấy nhiều mảnh gốm Sa Huỳnh và gốm Champa.

MỘT SỐ DI VẬT ĐỘC ĐÁO THỜI NGUYÊN THỦY Ở PHÚ YÊN

Cùng với những di tích khảo cổ thuộc thời đại đồ đá hay thời đại kim khí đã được phát hiện, tại Phú Yên còn tìm thấy những di vật thời nguyên thủy rất độc đáo.

- **Đàn đá:** được phát hiện tại xã An Nghiệp, huyện Tuy An, có niên đại khoảng nửa đầu thiên niên kỉ I trước Công nguyên.



Hình 1.5. Đàn đá Tuy An

• **Tù và đá (kèn đá):** được phát hiện tại xã An Thọ, huyện Tuy An, có niên đại khoảng từ nửa sau thiên niên kỉ I trước Công nguyên đến thế kỉ thứ VII sau Công nguyên.



Hình 1.6. Tủ và đá (kèn đá) Tuy An

• **Trống đồng:** những năm gần đây, Bảo tàng Phú Yên đã sưu tầm được một số tiêu bản trống đồng (4 chiếc) kiểu trống Đông Sơn (có kích thước lớn, hoa văn hình bông lúa, băng hoa văn chim mỏ dài) trên địa bàn tỉnh. Sự có mặt của những chiếc trống loại này tại Phú Yên là bằng chứng của giao lưu văn hoá – xã hội giữa các vùng miền trong thời đại kim khí, mặt khác thể hiện tín ngưỡng nông nghiệp chung của cư dân cổ Đông Nam Á.



Sự xuất hiện trống đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên thể hiện điều gì?



Hình 1.7. Trống đồng được phát hiện tại Phú Yên

Những di tích, di vật khảo cổ thời nguyên thủy ở Phú Yên thường phân bố trên các cồn cát hay gò đất cao, có dấu tích cư trú cùng với khu mộ táng. Qua nghiên cứu bước đầu cho thấy, đồ gốm ở các di tích này về chất liệu khá đồng nhất với gốm Sa Huỳnh, nhưng cũng có những đặc điểm khác, nhất là về hoa văn và kĩ thuật tạo hoa văn, chứng tỏ đời sống cư dân cổ trên vùng đất Phú Yên có những nét độc lập nhất định so với vùng trung tâm của văn hoá Sa Huỳnh.

Những dấu tích khảo cổ học này đã phần nào thể hiện sự phát triển của văn hoá Sa Huỳnh. Sự phát triển này tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự ra đời của nhà nước vào khoảng đầu Công nguyên. Theo nhiều nguồn sử liệu ghi nhận, nhà nước đầu tiên ở khu vực miền Trung Việt Nam có tên là Lâm Ấp, khởi lập vào khoảng cuối thế kỉ II.

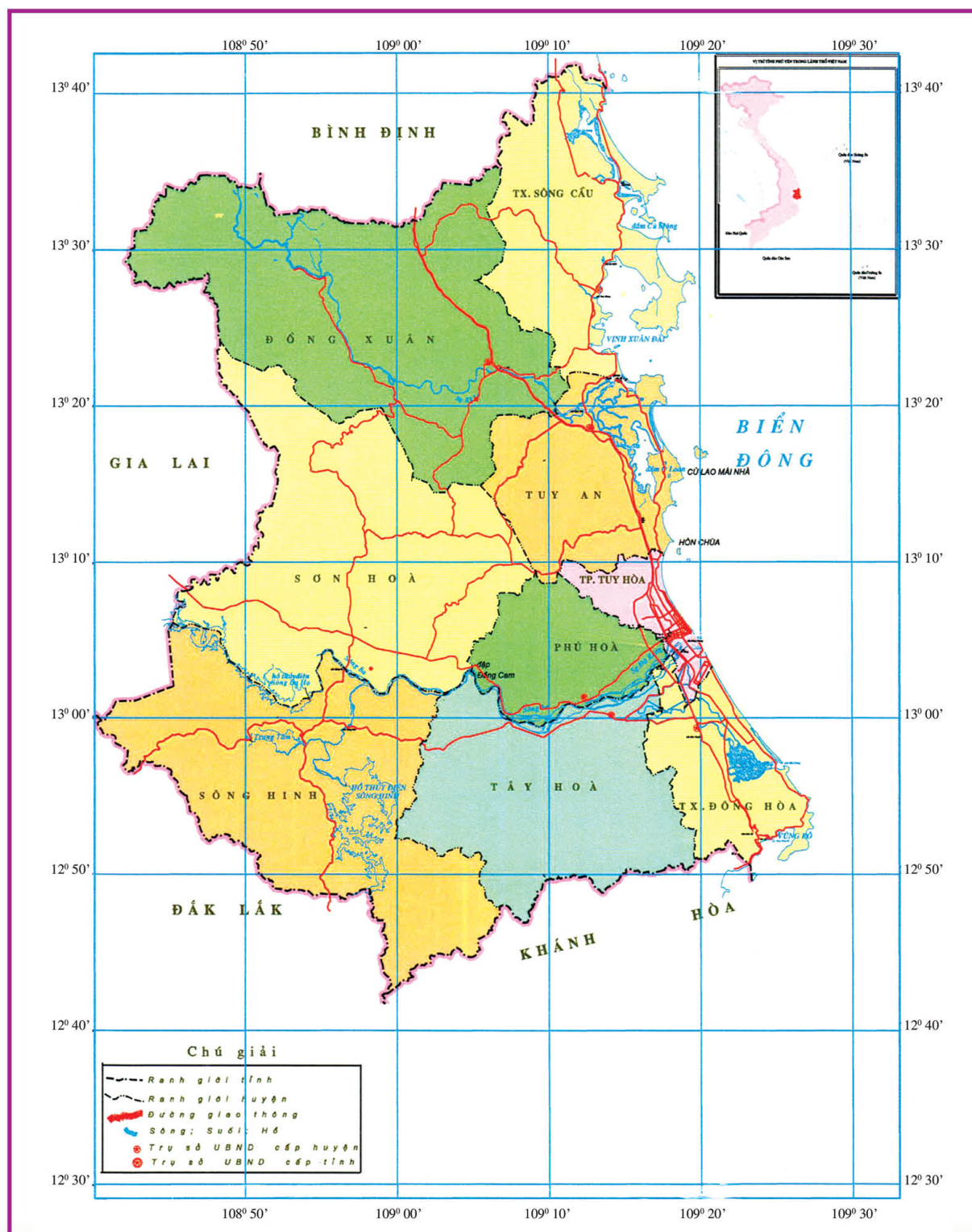


Những di vật thuộc văn hoá Sa Huỳnh được tìm thấy tại các di tích ở Phú Yên có giá trị và ý nghĩa lịch sử như thế nào?



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Dựa vào hình 1.8 và các thông tin trong bài học, hãy xác định vị trí các di tích khảo cổ ở Phú Yên thuộc thành phố, thị xã, huyện nào.



Hình 1.8. Lược đồ hành chính tỉnh Phú Yên

2. Em hãy hoàn thành sơ đồ niên đại các di tích theo mẫu sau:

Cách ngày nay 20.000 đến 6.000 năm				
Di tích Eo Bồng				

3. Viết một bài giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế về những bằng chứng khoa học chứng minh con người đã xuất hiện trên vùng đất Phú Yên từ rất sớm.

Địa hình và khoáng sản Phú Yên



MỤC TIÊU

- Biết được các dạng địa hình chính; đặc điểm phân bố của các loại khoáng sản chính ở Phú Yên.
- Xác định được hướng sử dụng các dạng địa hình chính của Phú Yên để phát triển kinh tế.
- Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường.



KHỞI ĐỘNG

Phú Yên là một tỉnh ven biển thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, trải dài từ $12^{\circ}42'36''$ đến $13^{\circ}41'28''$ vĩ Bắc và $108^{\circ}40'40''$ đến $109^{\circ}27'47''$ kinh Đông. Phía bắc giáp tỉnh Bình Định, phía nam giáp tỉnh Khánh Hoà, phía tây giáp các tỉnh Đắk Lắk và Gia Lai, phía đông giáp với Biển Đông.

Phú Yên có đường bờ biển dài 189km. Vùng biển Phú Yên là một bộ phận của biển Việt Nam, được xác định theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.



Dựa vào hình 2.1 trang 17, em hãy xác định:

- Các tỉnh, thành tiếp giáp với tỉnh Phú Yên;
- Các đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh của Phú Yên.



KHÁM PHÁ

1. Địa hình tỉnh Phú Yên

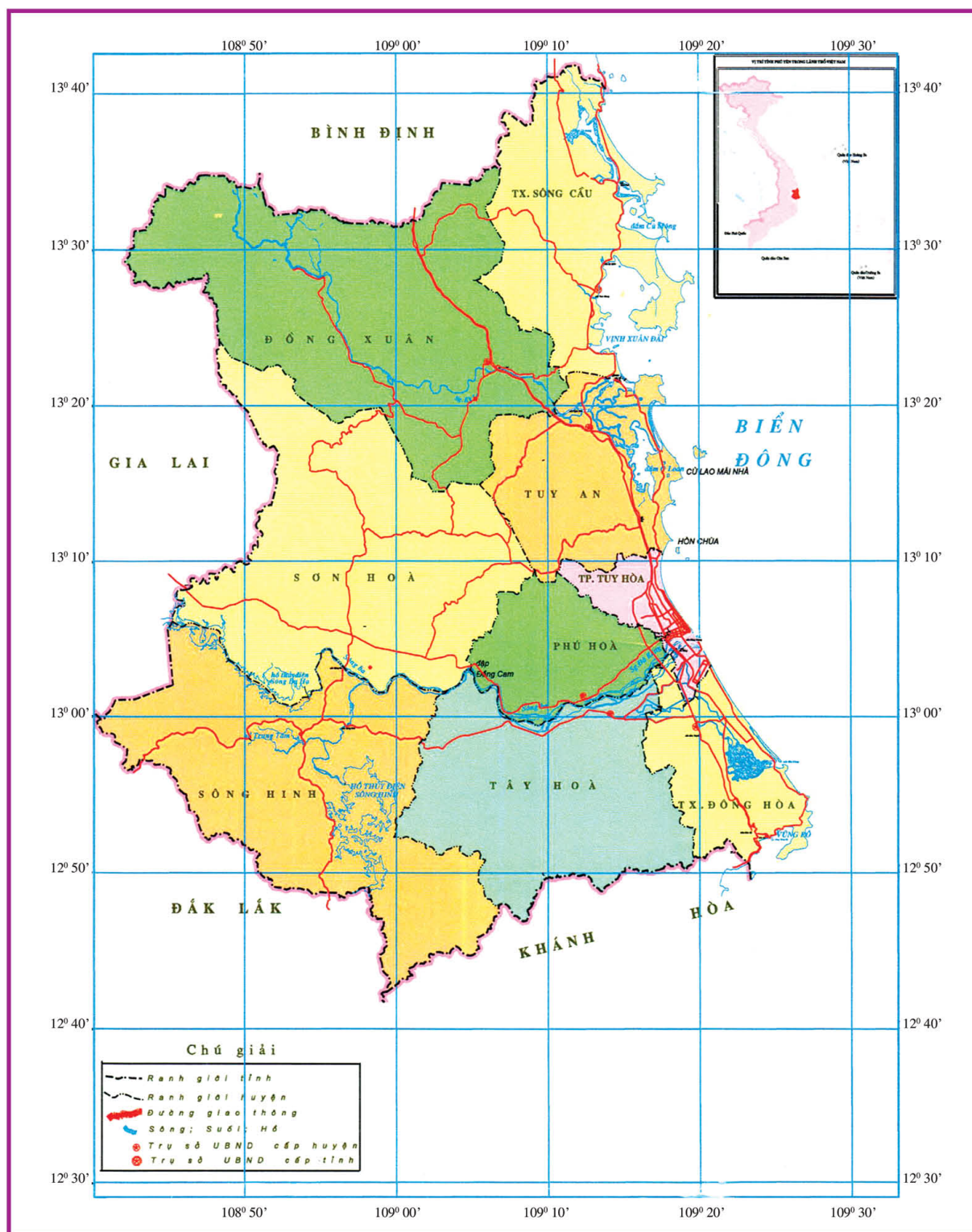
a. Đặc điểm chung của địa hình tỉnh Phú Yên



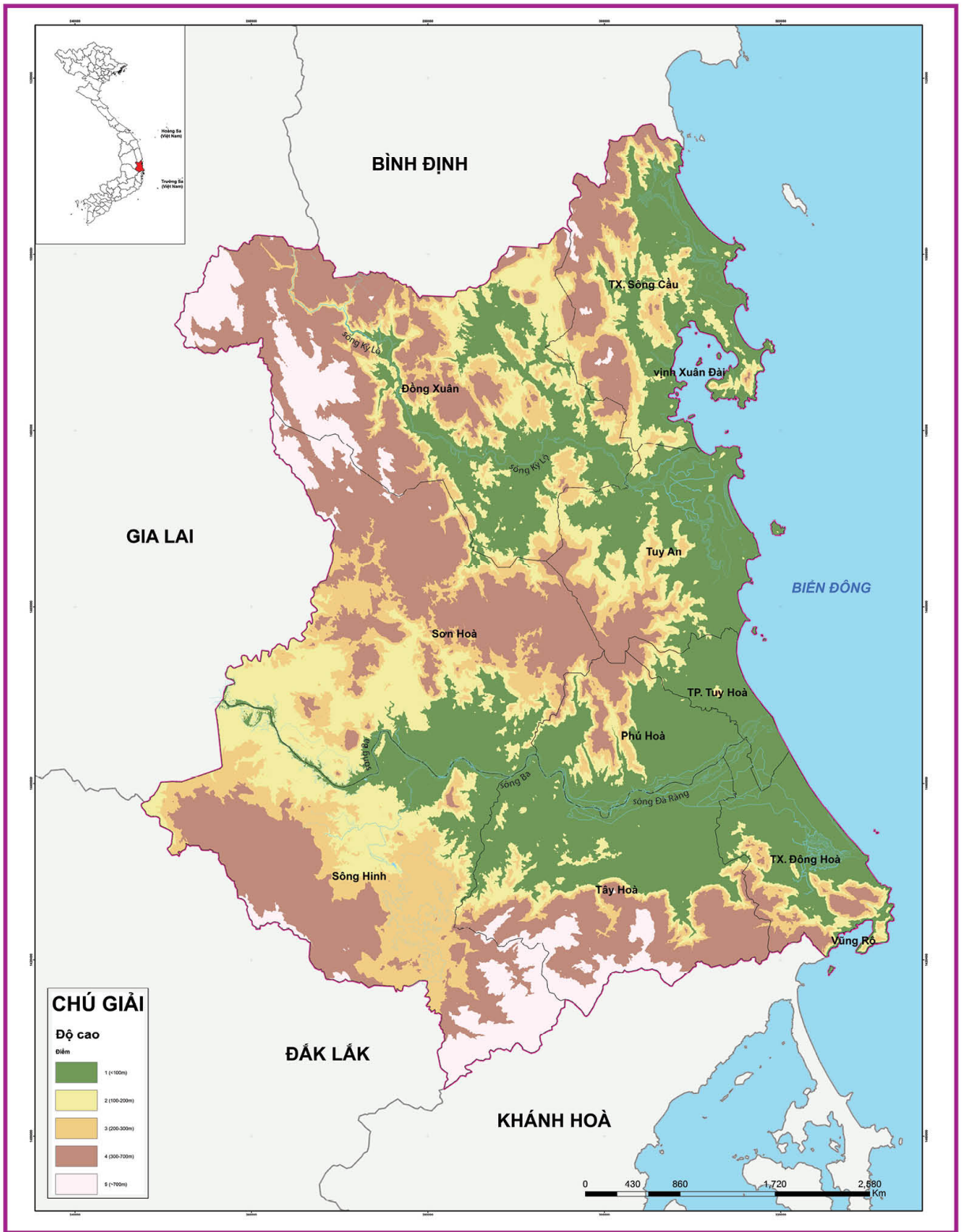
Dựa vào hình 2.2 trang 18, em hãy:

- Nhận xét về tỉ lệ đồi núi so với đồng bằng;
- Nhận xét về đặc điểm phân bố của đồi núi và đồng bằng.

Địa hình tỉnh Phú Yên khá đa dạng, đồi núi chiếm khoảng 70% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Phú Yên có ba mặt là núi, dãy Cù Mông ở phía bắc, dãy Đèo Cả ở phía nam, phía tây là rìa đông của dãy Trường Sơn Nam; đồng bằng phân bố ven biển phía đông.



Hình 2.1. Lược đồ hành chính tỉnh Phú Yên



Hình 2.2. Lược đồ địa hình tỉnh Phú Yên

b. Các dạng địa hình¹ ở Phú Yên

- **Núi:** phân bố ở hầu hết các huyện, thị trong tỉnh nhưng tập trung chủ yếu ở các huyện Đồng Xuân, Sơn Hoà, Sông Hinh và Tây Hoà.

- **Đèo:** tỉnh Phú Yên có hai đèo nổi tiếng là đèo Cù Mông ở phía bắc và đèo Cả ở phía nam, đây là hai ranh giới tự nhiên giữa tỉnh Phú Yên với tỉnh Bình Định và tỉnh Khánh Hoà. Đèo Cù Mông dài khoảng 9km; đèo Cả dài khoảng 12km.

- **Đồi:** phân bố chủ yếu ở các huyện Tuy An, Sơn Hoà, Tây Hoà và Sông Hinh. Địa hình thường có độ dốc không lớn, một số nơi bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng như khu vực xã Sơn Thành Tây (huyện Tây Hoà), xã Ea Bá (huyện Sông Hinh).

- **Cao nguyên:** phân bố chủ yếu ở các huyện Tuy An và Sơn Hoà (cao nguyên Sơn Hoà, cao nguyên An Xuân, cao nguyên Trà Khê).

- **Đồng bằng:** phân bố chủ yếu ở huyện Tây Hoà, thị xã Đông Hoà, thành phố Tuy Hoà, huyện Phú Hoà, huyện Tuy An, thuộc hạ lưu các con sông lớn (sông Ba, sông Bàn Thạch).



Hình 2.3. Một góc đồng lúa Tuy Hoà

¹ Dạng địa hình: còn gọi là kiểu địa hình.



Hình 2.4. Hồ Long Vân trên cao nguyên Vân Hoà



Dựa vào hình 2.2 trang 18, em hãy:

- Xác định nơi phân bố các dạng địa hình đồi núi và đồng bằng ở Phú Yên.
- Nêu khái quát đặc điểm và lợi thế của đồng bằng Tuy Hoà đối với phát triển kinh tế của Phú Yên.

• Các dạng địa hình ven biển

Đầm phá, vũng vịnh: do địa hình có nhiều dãy núi nhô ra biển nên tỉnh Phú Yên có nhiều đầm, phá, vũng, vịnh như: đầm Ô Loan, đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, Vũng Rô,... tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch, cảng biển, làm muối,... Sò huyết đầm Ô Loan, tôm hùm, ốc hương vịnh Xuân Đài,... là những đặc sản nổi tiếng của tỉnh Phú Yên.



Hình 2.5. Đầm Ô Loan



Hình 2.6. Vũng Rô

Em có biết?

Vũng Rô được xếp hạng là Di tích lịch sử quốc gia vào năm 1997, được cả nước biết đến là địa chỉ đỏ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là bến đỗ của những chuyến tàu không số chở vũ khí, thuốc men tiếp tế cho miền Nam. Từ cuối năm 1964 đến năm 1965, Vũng Rô đã tiếp nhận 3 chuyến tàu cập bến an toàn, đưa được hàng nghìn tấn vũ khí, đạn dược chi viện cho chiến trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Đặc biệt, vịnh Xuân Đài thuộc thị xã Sông Cầu, có diện tích đến 60,8km². Vịnh được tạo thành nhờ dãy núi Cổ Ngựa chạy dài ra phía biển hình thành bán đảo Xuân Thịnh bao bọc lấy vịnh Xuân Đài tạo nên cảnh quan rất đẹp. Năm 2011, vịnh Xuân Đài được xếp hạng là Di tích danh lam thắng cảnh quốc gia.



Hình 2.7. Vịnh Xuân Đài

Gành đá, mũi đá, núi đá ven biển, đảo ven bờ: Phú Yên có rất nhiều gành đá, mũi đá, núi đá ven biển, đảo ven bờ như: Gành Đá Đĩa, Gành Hàu, Mũi Đại Lãnh, núi Đá Bia, Cù lao Mái Nhà, Hòn Yến, Hòn Than, Hòn Nưa,... tạo nên cảnh quan tuyệt đẹp, có giá trị lớn cho du lịch và nuôi trồng hải sản.



Hình 2.8. Bãi Mòn - mũi Đại Lãnh



Hình 2.9. Hòn Yến

Gành Đá Đĩa thuộc xã An Ninh Đông, huyện Tuy An là một thắng cảnh đẹp, có diện tích trên 2km², trong đó phần lộ trên mặt và tập trung chỉ khoảng 200m², phần còn lại ngập dưới nước biển. Năm 1997, Gành Đá Đĩa được xếp hạng là Di tích thắng cảnh quốc gia. Năm 2020, Gành Đá Đĩa được xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt.



Hình 2.10. Gành Đá Đĩa

Em có biết?

Trên thế giới, các gành đá bazan dạng cột tháp ven biển rất hiếm. Ngoài gành Đá Đĩa ở Phú Yên, chỉ có 4 địa điểm khác có dạng gành đá này là: gành đá đĩa Giant's Causeway ở vùng bờ biển thuộc hạt Altrim, đông bắc Ireland; gành đá đĩa Fingal thuộc hòn đảo Staffa, Scotland; gành đá đĩa Los Órganos nằm trong quần đảo Canary, Tây Ban Nha và gành đá đĩa Jusangjeolli nằm ở đảo Jeju, Hàn Quốc.

Bãi biển: tỉnh Phú Yên có rất nhiều bãi biển đẹp, có giá trị trong phát triển du lịch, nghỉ dưỡng như: Bãi Bàu, Bãi Rạng, Bãi Tràm, Bãi Nồm, bãi Từ Nham - Vịnh Hoà (thị xã Sông Cầu), Bãi Xép, Bãi Bàng (huyện Tuy An), bãi biển Long Thủy, bãi biển Tuy Hoà (thành phố Tuy Hoà), Bãi Môn, Bãi Tiên (thị xã Đông Hoà),...



Hình 2.11. Bãi Từ Nham



Hình 2.12. Bãi Bàng

Em có biết?

Ở một số bãi biển của Phú Yên có dòng rip (dòng nước mạnh chảy từ bờ hướng ra biển) gây nguy hiểm khi tắm biển. Ở bãi biển Tuy Hoà, dòng rip xuất hiện ở khu vực thuộc phía bắc của bãi biển, từ Trung tâm An điều dưỡng tàu ngầm Hải quân (xã An Phú) đến Nhà hàng Bán Đảo Ngọc (phường 7), hoạt động mạnh nhất vào lúc biển động hoặc chuyển mùa. Ở những bãi nhỏ như Bãi Bàu, bãi biển An Hải, Bãi Môn cũng có dòng rip.



Hãy cho biết nơi em ở có dạng địa hình ven biển nào? Với dạng địa hình đó, hiện nay đang phát triển ngành kinh tế nào?

2. Khoáng sản ở Phú Yên

a. Khoáng sản kim loại

Khoáng sản kim loại ở Phú Yên có trữ lượng không lớn nhưng đa dạng và phân bố khá đều trên lãnh thổ, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển công nghiệp của tỉnh.

- **Quặng sắt:** gồm các điểm quặng: Đá Dăng, Dân Phú (thị xã Sông Cầu), Mò O (huyện Sông Hinh); Phong Hanh (huyện Tuy An) và Sơn Nguyên (huyện Sơn Hoà).



Hình 2.13. Mỏ sắt Phong Hanh

- **Vàng, bạc:** tập trung chủ yếu ở huyện Sông Hinh và huyện Sơn Hoà. Đây là vùng quặng vàng bạc lớn của tỉnh.

- **Bôxít:** các mỏ và điểm quặng bôxít đã phát hiện đều tập trung ở cao nguyên Vân Hoà (huyện Sơn Hoà và một phần huyện Tuy An).

- **Titan:** quặng titan thuộc kim loại nhẹ, được tích trong các dải cát ven bờ biển từ thành phố Tuy Hoà đến thị xã Sông Cầu, bao gồm các điểm: Xuân Hải, Phú Dương, Vĩnh Hoà, Từ Nham (xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu), An Hoà, An Mỹ (huyện Tuy An), thành phố Tuy Hoà.

b. Nhóm đá ốp lát và trang trí

Gồm các điểm: Đa Lộc (huyện Đồng Xuân), Xuân Cảnh, Bình Thạnh (thị xã Sông Cầu), Cần Lương, An Thọ, An Xuân, Hoà Lộc 1, Hoà Lộc 2, đèo Hóc Giách (huyện Tuy An), núi Hương (huyện Tây Hoà), Sông Hinh, buôn Mả Voi (huyện Sông Hinh), Hoà Tâm và Hảo Sơn (thị xã Đông Hoà).

c. Khoáng chất công nghiệp

- **Diatomit:** phân bố ở các xã An Xuân, An Nghiệp, An Thọ, An Lĩnh (huyện Tuy An) và Xuân Phước (huyện Đồng Xuân). Tuy nhiên, do lớp phủ dày và kết cấu hạ tầng kém nên khó khai thác.

- **Fluorit:** phân bố ở Xuân Lãnh và Phú Mỹ (huyện Đồng Xuân).

- **Đá vôi:** phân bố nhiều ở buôn Thu (huyện Sơn Hoà).

- **Than bùn:** có nhiều ở Hảo Sơn (thị xã Đông Hoà) và Mỹ Điền (huyện Tây Hoà).



Hình 2.14. Khai thác diatomit ở huyện Tuy An

d. Đá quý

Bao gồm các điểm saphyr (sa-phia) nhỏ, nằm sâu dưới mặt đất khoảng 15 – 20m.

e. Nước khoáng

Phú Yên có nhiều nguồn nước khoáng, đáp ứng các yêu cầu sản xuất nước giải khát. Các điểm nước khoáng nóng như: suối khoáng Trà Ô, suối khoáng Triêm Đức (huyện Đồng Xuân), suối khoáng Phú Sen (huyện Phú Hoà), suối khoáng Lạc Sanh (huyện Tây Hoà),... có tiềm năng cho du lịch nghỉ dưỡng, tham quan dã ngoại, chữa bệnh (bùn và nước nóng có thể chữa được một số bệnh về tim mạch, khớp, bệnh ngoài da).



Hình 2.15. Suối khoáng Lạc Sanh



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Lập bảng tóm tắt sự phân bố các dạng địa hình có ở Phú Yên.
2. Em hãy trình bày thể mạnh về phát triển kinh tế ở một số dạng địa hình của Phú Yên. Theo em, để phát kinh tế bền vững trên những dạng địa hình đó, chúng ta phải làm gì?
3. Lập bảng tóm tắt sự phân bố các khoáng sản chính có ở Phú Yên.
4. Tham quan và tìm hiểu giá trị của một dạng địa hình đối với phát triển kinh tế.

Gợi ý:

- Lựa chọn địa điểm tham quan phù hợp với địa bàn học tập.
- Chuẩn bị trước khi đi tham quan: lập kế hoạch chi tiết, xin phép nhà trường, hỏi ý kiến cha mẹ học sinh,...
- Chuẩn bị các nội dung học tập trong khi tham quan.
- Hướng dẫn học sinh viết bài thu hoạch.

Truyện cổ dân gian Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nhận biết được một số đặc điểm về thể loại, đề tài, nhân vật,... của truyện cổ dân gian Phú Yên.
- Xác định được nội dung, diễn biến, tính cách của từng nhân vật trong văn bản “Ai mua cha không?”.
- Giải thích được một số từ địa phương, từ cổ nhằm hỗ trợ đọc hiểu văn bản.
- Kể lại được một truyện cổ dân gian Phú Yên (bằng hình thức nói hoặc viết).
- Giáo dục tình cảm gia đình: con cái biết trân trọng, hiếu thảo với cha mẹ.



KHỞI ĐỘNG

Mỗi vùng quê ở Phú Yên đều có những truyện cổ độc đáo, thú vị, thể hiện truyền thống, tâm hồn, tình cảm của người dân địa phương. Chắc hẳn em đã từng được nghe kể về những câu chuyện cổ của quê mình, giúp em bồi dưỡng tâm hồn, tính cách, tình yêu quê hương,...

Hãy kể tên những truyện cổ của Phú Yên mà em biết.



KHÁM PHÁ

TRI THỨC ĐỌC HIỂU

Truyện cổ dân gian Phú Yên là những câu chuyện do nhân dân Phú Yên sáng tạo nên, được lưu truyền trên vùng đất Phú Yên từ xưa đến nay.

Truyện cổ dân gian Phú Yên bao gồm nhiều thể loại như: truyện thuyết, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười,...

Truyện cổ dân gian Phú Yên chứa đựng những nội dung phong phú, đa dạng như: kể về các nhân vật, sự kiện lịch sử liên quan đến sự hình thành và phát triển của vùng đất Phú Yên (truyện thuyết); bày tỏ nỗi cảm thương cho số phận con người, trân trọng, đề cao vẻ đẹp và khát vọng của con người (cổ tích); thể hiện những quan niệm, triết lí dân gian (truyện ngụ ngôn); phê phán các thói hư tật xấu hoặc tạo ra tiếng cười mua vui, giải trí (truyện cười);... Ngôn ngữ truyện mộc mạc với lối trần thuật tự nhiên, sinh động, hóm hỉnh.

Truyện cổ dân gian Phú Yên là tài sản chung của cộng đồng các dân tộc anh em cùng sinh sống trên vùng đất Phú Yên, là một bộ phận quan trọng trong văn học dân gian Phú Yên.

VĂN BẢN ĐỌC

AI MUA CHA KHÔNG?

Buổi trưa hè oi bức, một tên nhà giàu đang ngồi trong nhà lớn phan áo ngực để hai người đầy tớ¹ ra sức quạt cho hần. Bỗng hần nghe ngoài đường có tiếng rao yếu ớt:

– Ai mua cha không?

Hần lấy làm lạ, sai anh ở đợ²:

– Mà chạy ra cổng coi thử ai rao bán cái gì vậy.

Người ở chạy đi một lúc rồi vào thưa:

– Dạ, có ông già hom hem đang rao bán cha.

Nghe nói, hần nghĩ: “Quái lạ, thuở đời nay người ta đi bán những thứ cần dùng, chứ ai điên khùng đem cha đi bán bao giờ”. Hần bảo người ở:

– Mà ra kêu lão già vào đây tao hỏi.

Độ một khắc³, người ở dẫn vô ông lão đầu tóc bạc phơ, lưng còng, mắt kém, tay chống cây gậy tre, dò đi từng bước.

Hần hỏi:

– Này lão kia! Ông rao bán thứ gì vậy?

Ông lão phều phào:

– Bán cha!

– Ủa, cha của ông hay là cha vợ?

– Tôi nay tám mươi tuổi, cha đẻ và cha vợ đã chết từ lâu. Tôi chỉ bán tôi thôi!

Tên nhà giàu bật cười lớn:



¹ Đầy tớ: người đi ở trong xã hội cũ, trong quan hệ với chủ.

² Ở đợ: làm thuê dưới hình thức ăn ở luôn trong nhà chủ, làm các việc phục vụ thường ngày, thường có thời hạn và lấy công trước.

³ Khắc: một phần tư giờ, ý chỉ khoảng thời gian ngắn.

– Ha hã! Người ta mua ông về được cái tích sự gì? Ông có ra đồng cày bừa, cấy gặt được không?

– Không!

– Ông có lên rừng chặt cây, phát rẫy, trồng bắp được không?

– Không! Tôi già cả ốm yếu, chỉ ở nhà làm việc lật vật thôi!

Tên nhà giàu phẩy tay:

– Thế thì ông đi mà bán cái thân già của ông! Có đứa nào khùng nó mới mua ông về để nuôi báo cô! Trên đời này người ta chịu mất tiền để mua cái gì dùng được, hoặc mua về để sinh lợi. Chứ như lão cha già của tôi trong nhà nay cũng tám mươi tuổi rồi mà chưa chịu chết, còn sống vất vưởng báo hại con cháu phải hầu hạ cơm cháo, thuốc thang.

Ông lão nghe vậy lẳng lặng chống gậy quay ra... Ông còn tiếp tục đi rao bán cho đến chiều tối. Khi đi ngang qua một mái nhà tranh, ông cũng rao như thường lệ. Trong nhà có hai vợ chồng trẻ vừa mới đi làm về, nghe tiếng rao liền mời ông vô hỏi chuyện. Sau khi nghe ông nói, họ liền hội ý nhau rồi thưa:



Em hãy đoán xem có ai “mua” ông lão về làm cha không.

– Chẳng giấu gì ông, vợ chồng tụi con đều mất cha mẹ từ nhỏ. Tụi con làm ăn vất vả, tuy nghèo nhưng vẫn đầm ấm. Tụi con chỉ ước ao có thêm tình thương yêu của cha mẹ. Mong có cha mẹ để tụi con phụng dưỡng. Ông đã đến đây thì xin ông ở lại với tụi con. Tụi con sẽ kính trọng ông như cha ruột. Hằng ngày, từ sáng đến chiều tụi con lên rừng hái củi đốt than, tối về đổi gạo nấu ăn. Tụi con hứa sẽ không để cha thiếu thốn thứ gì. Có cha thêm vui cửa vui nhà. Tụi con dù nghèo tiền, nghèo bạc, nhưng không để nghèo hiếu để⁴ đâu cha.

Thế là ông lão ở lại với vợ chồng anh tiều phu nghèo khó. Hằng ngày, ông trông nom nhà cửa, quét dọn sạch sẽ, lại còn bảo hai con mua gà, vịt về nuôi thêm.

Thấm thoát đã qua hai năm.

Một hôm, mới sáng tinh mơ, ông lão gọi hai người con lại:

– Bữa nay các con đừng lên rừng nữa, mà hãy sửa soạn gói ghém các thứ đi theo cha.



Theo em, điều gì sẽ xảy ra tiếp sau đó?

⁴ Hiếu để: có hiếu với cha mẹ và hoà thuận với anh chị em trong nhà.

Vốn rất hiểu thảo, kính trọng cha nên hai vợ chồng răm rắp nghe theo. Ba người đi mấy ngày mới tới một làng kia... Ông lão nói:

– Tới nơi rồi!

Ông lão dẫn hai vợ chồng người con nuôi vào một ngôi nhà to lớn, sang trọng. Ông mở cửa cho hai người vào quét dọn bụi bặm, lau chùi bàn ghế, tắm rửa thay quần áo mới...

Cơm nước xong xuôi, ông lão thắp ngọn đèn sáng, rồi kêu hai vợ chồng lại:

– Đây là nhà cửa, sản nghiệp của cha. Chắc các con muốn hỏi tại sao cha lại phải đi bán cha?

Hai vợ chồng cúi đầu, thưa:



Tại sao người cha lại phải đi bán “cha”?

– Dạ phải!

– Cha đi rao bán cha là thử lòng thiên hạ đấy! Chẳng phải cha không có con, thiếu thốn tình cảm mà cha đi bán mình đâu! Trái lại, cha đã sinh ra một lũ con trai lẫn gái. Nhưng chúng nó quá hư đốn. Thấy cha mẹ có của, chúng chẳng chịu học hành, làm lụng gì cả. Chúng tưởng của cải luôn có sẵn nên ăn xài phá phách. Sau này cha mẹ già có khuất núi, chắc chắn sẽ để lại sản nghiệp cho chúng chia nhau ăn chơi măn đờ. Chúng đã làm biếng mà còn hỗn hào nữa. Vì chúng bất hiếu, nên mẹ chúng buồn tức sinh bệnh mà chết. Hôm đám ma mẹ chúng, cha gọi chúng lại hỏi:

– Mẹ các con vì buồn các con hư mà qua đời. Vậy từ nay các con có chịu tu tỉnh học hành để kiếm mỗi đứa một nghề mà làm ăn nuôi thân không?

Nghe cha hỏi, chúng đều lắc đầu, nhe răng cười.

Cha lại nói với chúng:

– “Nhỏ cậy cha, già cậy con”, hỏi các con còn nhỏ chưa làm được gì thì cha mẹ đã làm hết sức mình để nuôi các con, thuốc thang khi các con đau bệnh. Nay các con đã lớn, đầy đủ sức vóc, thì sức khỏe của cha đã tàn lụi dần như mặt trời mãn chiều xé bóng. Cha bây giờ đã “lão lai tài tận”⁵ rồi! Người già khi cạn kiệt sức lực thì phải nghỉ ngơi nhờ các con làm nuôi trở lại. Đó mới là đạo hiếu ở đời.

Nghe cha nói vậy, chúng đều cười và bảo thẳng là chúng không hơi đâu làm việc để nuôi cha. Cha bực mình nói với chúng:

– Tiếc rằng các con có cha mà không biết quý trọng. Vậy để cha đi rao bán cha. Biết đâu trong thiên hạ sẽ có người biết yêu quý người già mà mua cha về nuôi nấng, phụng dưỡng.

Nghe đến đây, chúng lại càng cười to:

⁵ Lão lai tài tận: con người đến tuổi già thì tiền bạc hết; trí khôn, năng lực cũng giảm đi.

– Đấy, cha đi mà bán! Có đứa nào điên khùng mới rước cái lão già khom về hầu hạ cho một xác. Người ta ai cũng muốn mua cái sướng vào thân, ai dại mà chịu mất tiền đi mua cái “ách giữa đường đem quàng vô cổ” bao giờ. Tội này cá với cha đấy! Trong xứ này nếu có đứa nào khờ khạo loại đó thì cha cứ ở với nó cho nó nuôi.

Vì uất ức quá cha đã làm giấy chia của. Chúng nó mỗi đứa được một phần rồi muốn đi đâu tùy ý. Cha tuyên bố chúng nó không phải là con của cha.

Kể xong, ông lão đưa cho hai vợ chồng anh nghèo một lọ vàng và nói tiếp:

– Còn phần của cải, nhà cửa đây là cha dành để dưỡng già. Đó là công lao khó nhọc cha mẹ làm ra. Hai vợ chồng con tuy chưa được cha nuôi dưỡng ngày nào, chưa được hưởng một chút ơn huệ nào của cha, nhưng hai con đã ăn ở nhân hậu, kính trọng cha như cha ruột. Có làm cha mẹ mang nặng đẻ đau mới thấu hiểu tấm lòng con trẻ. Hai con đây mới thực là con của cha. Kể từ nay cha cho hai con hết những gì cha có, để hai con làm vốn sinh nhai. Cha cũng ở với hai con cho đến ngày nhắm mắt.

Hai vợ chồng từ chối nhiều lần không dám nhận, nhưng cha nuôi cứ ép nài mãi, đành phải chiều ý cha. Ông lão đã làm chuyện ngược đời là đi “bán cha” và ông đã tìm được hai người con xứng đáng.

(Theo *Truyện cổ – truyện dân gian Phú Yên*,
Ngô Sao Kim sưu tầm và biên soạn, NXB Văn hoá dân tộc, 1996)

● Hướng dẫn đọc hiểu

1. Giải thích những từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ: *đầy tớ, ở đợ, khắc, hiểu để, “nhỏ cậy cha, già cậy con”, “ách giữa đường đem quàng vô cổ”,...*

2. Nêu các sự kiện chính trong truyện “*Ai mua cha không?*”.

3. Cho biết truyện “*Ai mua cha không?*” thuộc thể loại nào sau đây:

- | | |
|------------------|---------------|
| a. Truyền thuyết | b. Cổ tích |
| c. Ngụ ngôn | d. Thần thoại |

4. Nghe lời rao bán cha của ông lão, lão nhà giàu và hai vợ chồng trẻ có thái độ khác nhau như thế nào? Qua đó, em có nhận xét gì về các nhân vật này?

5. Các con ruột của ông lão có thái độ như thế nào trước lời khuyên và ý định bán cha của ông lão? Nêu nhận xét của em về những đứa con này.

6. Nêu ý kiến của em về chi tiết kết thúc truyện: ông lão không để lại gia sản cho con ruột của mình mà để lại cho vợ chồng người con nuôi.

7. Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về tình cảm gia đình và trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ?

Ghi nhớ

Truyện “Ai mua cha không?” khẳng định, đề cao giá trị thiêng liêng của tình cảm gia đình, khuyên bảo mọi người phải biết yêu thương, quý trọng, hiếu thảo với cha mẹ.

VĂN BẢN ĐỌC MỞ RỘNG

GÀNH ĐÁ ĐĨA VÀ HUYỀN THOẠI VỀ KHO BÁU BIỂN THÀNH ĐÁ

Xưa kia, có một người giàu có nổi tiếng, nhưng chẳng may vợ chết sớm, chưa kịp có với nhau đứa con nào. Vốn là người thương vợ và chung thủy, ông ta không tục huyền, mà còn định tu tập Phật pháp. Bao nhiêu vàng bạc, châu báu ông đem phân phát cho người dân trong vùng để làm kế mưu sinh. Số còn lại ông đem cất vào một cái kho cạnh bờ biển (tức thôn 6, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An ngày nay), định sau này khi đã thành Đạo, số của cải ấy sẽ đem ra xây chùa và dâng tặng cho vị minh quân nào yêu thương dân như con đẻ. Sau thời gian dài tu tập, ông đã theo Phật về cõi Niết bàn mà chưa kịp dùng số của cải kia cho ý tưởng tốt đẹp ban đầu.



Hình 3.1. Gành Đá Đĩa (huyện Tuy An)

Biết có kho báu cạnh bờ biển, nhiều kẻ nảy sinh lòng tham. Đêm khuya, chúng kéo nhau đến đấy để cướp bóc. Lạ lùng thay, cửa kho chỉ là những tấm ván gỗ thông thường như bao nhà dân khác, tường chỉ là những phiến đá chất cao bao quanh, nhưng không tài nào cạy ra được. Đêm này qua đêm khác, ròng rã mấy tháng trời, mà tường đá, cửa gỗ vẫn không hề suy suyển. Quá tức giận, chúng bèn dùng củi, bồi chất phủ lên kho và phóng lửa đốt. Lửa cháy cao ngất trời, nhưng cánh cửa gỗ vẫn y nguyên.

Một đêm nọ, bọn tham lam lại tìm đến kho báu và dùng các thứ dơ bẩn bôi lên cánh cửa gỗ rồi chất củi đốt. Lửa đang cháy nửa chừng, bỗng xảy ra một cơn gió xoáy như vòi rồng cuốn những kẻ đứng xung quanh kho báu lên không trung. Một tiếng nổ kinh hoàng tiếp theo khiến những người say ngủ nhất cũng giật mình, chạy đổ xô ra bờ biển, nơi phát ra tiếng nổ. Nhưng tất cả chỉ thấy đêm tối đen yên tĩnh, chỉ nghe tiếng sóng biển vỗ đều đều vào đá.

Sáng hôm sau, người dân kéo nhau ra bờ biển, thì hỡi ôi, kho báu của người nhà giàu nọ không còn nữa. Người ta chỉ thấy những phiến đá to hình lục giác chồng lên nhau thành từng cột ngay ngắn, cao thấp khác nhau, kéo dài ra tận biển, thì gan cùng tuế nguyệt.

(Theo *Phú Yên – Những địa danh ghi dấu qua ca dao, tục ngữ, truyền thuyết, tín ngưỡng dân gian địa phương*, Ngô Văn Ban sưu tầm và biên soạn, NXB Đà Nẵng, 2021)

● Hướng dẫn đọc mở rộng

1. Giải thích từ ngữ: *tục huyền, tu tập Phật pháp, mưu sinh, minh quân, Niết bàn, tuế nguyệt,...*
2. Theo em, huyền thoại này để lí giải điều gì?
3. Vì sao bọn người tham lam không cướp được kho báu?
4. Từ câu chuyện trên, em rút ra cho mình bài học gì?

HUYỀN THOẠI VỀ CON LƯƠN Ở BUÔN ĐỨC

Xưa kia, ở buôn Đức (nay thuộc xã Eatrôl, huyện Sông Hinh) có người đàn bà sinh được một người con trai đặt tên là Y Rit. Chàng là người con hiếu thảo, chăm chỉ làm ăn, luôn yêu thương, giúp đỡ người khác.

Một hôm Y Rit ra suối bắt cá, nhưng từ sáng tới trưa vẫn không bắt được con cá nào, mà chỉ có một con lươn nhỏ. Y Rit bèn bỏ con lươn vào giỏ chạy về nhà. Con lươn nằm trong giỏ giãy giụa, tìm cách chui ra, nhưng chiếc giỏ tre kín và chắc chắn, nên nó không thể nào thoát ra được. Nó lên tiếng: “Xin anh đừng ăn tôi. Hãy để tôi trong bầu nước, hằng ngày chỉ cần cho tôi nắm cơm nhỏ thôi, sau này lớn lên tôi sẽ giúp anh”.

Nghe con lươn nói, Y Rit lấy làm lạ, nhưng cũng nghe theo, thả bỏ con lươn vào bầu nước, hằng ngày giấu mẹ nhìn lại ít cơm cho lươn ăn. Tuy chịu cảnh kham khổ, sống trong bầu nước nhỏ chật chội nhưng con lươn lớn rất nhanh.

Một hôm, đang lúc cho ăn, con lươn nổi lên trên mặt nước nói với Y Rit: “Anh Y Rit ơi, hãy cho tôi ra đoạn suối lúc trước để tôi đi đánh giặc”. Y Rit ngạc nhiên nhưng cũng làm theo.

Thuở ấy, tại buôn Đức có một tên M'tao giàu có nhưng tính tình hung ác, tham lam. Một lần đi ra suối thấy đàn lươn vầy vùng, hần nghĩ bụng nếu bắt cả đàn đem bán thì cũng được khá tiền, bằng không thì để dành ăn dần. M'tao liền gọi những đứa con trai khoẻ mạnh ra suối Eatrôl bắt lươn. Nghe tin này, Y Rit kêu gọi bà con buôn mình mang chiêng trống ra đánh thật to để gọi lươn về. Thấy dân làng quá đổi cực nhọc, lươn ra hiệu cho cả bầy trốn sâu vào trong hang, còn mình thì quay về buôn làng với Y Rit và bà con.

Thấy chỉ còn một con lươn bé nhỏ trườn trên đường, M'tao tức giận sai kẻ hầu cầm dao chặt đứt đầu lươn. Y Rit thấy lươn chết thì buồn lắm, cái chân không muốn đi, cái miệng không muốn nói, trong đầu như có đám mây đen che phủ. Một buổi tối khi đang nằm ngủ, Y Rit mơ thấy con lươn bò sát bên mình nói: “Anh Y Rit ơi, đừng buồn nữa. Hãy ra suối lấy đầu tôi về chôn ở góc vườn nhà. Tôi chết nhưng hồn tôi còn. Tôi sẽ mãi mãi ở với anh”. Y Rit ngạc nhiên, nhưng cũng làm theo lời lươn dặn.

Một thời gian sau, tại nơi chôn đầu lươn, mọc lên bụi tre dáng vẻ khác thường. Cây nào cũng to và đứng thẳng, màu lá xanh đậm. Đặc biệt, mỗi khi gió thổi đến, ngọn tre quay về hướng tây thì nhà Y Rit có thêm nhiều trâu bò, quay về hướng bắc thì có thêm nhiều ché túc, chiêng, quay về hướng nam thì thêm bạc vàng, châu báu,... Từ đó, nhà Y Rit trở nên giàu có và chàng thường đem của cải chia cho mọi người trong buôn.

Tiếng đồn đến tai M'tao. Lòng tham trong người hần nổi lên như gió cuốn, như sấm chớp. Đêm, con mắt hần không nhắm được, đầu óc quay cuồng toan tính, nhưng nghĩ mãi vẫn không ra cách. Bực tức, hần kêu người đang đêm đến nhà Y Rit nhổ bụi tre khiêng về trồng tại vườn nhà mình. Nhưng khôn thay, khi gió thổi ngọn tre quay về hướng đông thì nhà M'tao đầy phân bò phân heo, ngã về hướng tây thì nhà M'tao lại đầy cọp beo, rắn rít,... Sự việc đó xảy ra liên tục khiến cả nhà đều lo lắng, sợ hãi. M'tao tức quá, sai người đốt bụi tre, mang tro đổ tận ngoài bìa rừng.

Một đêm, Y Rit đang ngủ, con lươn lại hiện về và nói: “Anh Y Rit ơi, hãy ra bìa rừng lấy tro về. Thấy dấu chân nai, anh rắc tro lên sẽ có thịt nai; thấy dấu chân bò, anh rắc tro lên sẽ có thịt bò; hết rượu, anh rắc tro lên thì ché sẽ đầy rượu; khi đau bệnh, anh rắc tro lên người thì bệnh sẽ chạy trốn.”

Y Rit nghe vậy liền đi lấy tro về. Sáng hôm sau, anh làm như lời lươn dặn và rượu thịt liền có đầy nhà. Y Rit mang rượu thịt chia cho mọi người trong buôn.

Tiếng đồn về Y Rit tốt bụng, giàu có lại tới tai M'tao. Hắn lập tức dò la và biết được chuyện kì lạ kia, nên ban đêm lại sai người lên ăn cắp tro nhà Y Rit. Nhưng khi M'tao lấy tro rắc vào dấu chân bò nhà mình thì bầy bò lăn ra chết; rắc tro lên ché thì ché bể, rắc tro lên nhà thì nhà bốc cháy, rắc tro lên vợ con thì vợ con lăn ra chết. Mất hết của cải, nhà cửa, vợ con, M'tao uất ức phát bệnh mà chết.

Ngày nay, theo dân làng vùng Eatrôl, dấu tích chỗ ở của con lươn chính là hang đá trên con suối nhỏ Ea Ku H'bốt chảy qua buôn Đức. Ngày xưa lươn ở đây rất nhiều, sống trong hang có nhiều đá che kín bên ngoài. Gần phía miệng hang có một lỗ nhỏ nước luôn đục. Người ta cho rằng đó là nước mắt của Y Rit khóc khi lươn bị chặt đầu.

(Theo *Phú Yên – Những địa danh ghi dấu qua ca dao, tục ngữ, truyền thuyết, tín ngưỡng dân gian địa phương*, Ngô Văn Ban sưu tầm và biên soạn, NXB Đà Nẵng, 2021)

● **Hướng dẫn đọc mở rộng**

- 1. Câu chuyện trên nhắc đến địa danh nào của Phú Yên?
- 2. Theo em, vì sao chàng Y Rit trở nên giàu có, hạnh phúc còn tên M'tao lại thất bại và phải chết?
- 3. Qua câu chuyện trên, nhân dân muốn gửi gắm quan niệm gì?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

- 1. Xác định từ loại của các từ in đậm trong đoạn văn sau (theo mẫu):

Ông lão **nghe** vậy **lẳng lặng** chống gậy quay ra... **Ông** còn tiếp tục đi **rao** bán cho đến **chiều tối**. Khi đi ngang qua một mái nhà tranh, ông cũng rao như thường lệ. Trong nhà có hai **vợ chồng** trẻ vừa mới đi làm về, nghe tiếng rao, liền **mời** ông vô hỏi chuyện.

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy

2. Tạo ra các từ ghép từ các tiếng: *quý, trưa, tóc, lều*.

3. Tạo ra các từ láy từ các tiếng: *lặng, yếu, ẩm, mãi*.

4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy: *Nay các con đã lớn, đầy đủ sức vóc, thì sức khoẻ của cha đã tàn lụi dần như mặt trời mãn chiều xế bóng*.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Viết bài văn kể lại một truyện cổ dân gian Phú Yên em vừa học.

Yêu cầu

- Bài văn gồm ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Sử dụng ngôn ngữ của người viết để kể, kể theo ngôi thứ ba.
- Đảm bảo cốt truyện, thể hiện đầy đủ các chi tiết, sự việc tiêu biểu trong truyện.

Hướng dẫn

a. Chuẩn bị

- Chọn truyện mà em sẽ kể.
- Đọc (nghe) kĩ truyện định kể.

b. Tìm ý

Để tìm ý, em cần đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến truyện như:

- Tên truyện là gì? Vì sao em chọn kể truyện này?
- Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào?
- Truyện có những nhân vật, sự kiện tiêu biểu nào?
- Truyện có diễn biến (mở đầu, phát triển, kết thúc) ra sao?
- Truyện gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì?

c. Lập dàn ý

Để lập dàn ý, em cần sắp xếp các ý vừa tìm được theo bố cục ba phần:

- Mở bài: nêu tên truyện, lí do kể lại truyện.
- Thân bài: dùng lời văn của mình, sử dụng ngôi thứ ba số ít kể lại diễn biến, những sự kiện chính của truyện.
- Kết bài: nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về truyện.

d. Dựa vào dàn ý vừa lập, em tiến hành viết bài văn hoàn chỉnh.

2. Thực hành kể lại trước lớp truyện cổ dân gian Phú Yên mà em vừa viết.

Yêu cầu

– Sử dụng ngôn ngữ nói để kể lại câu chuyện một cách ngắn gọn, tránh đọc lại bài viết.

– Chú ý sử dụng giọng điệu phù hợp. Có thể kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để câu chuyện trở nên hấp dẫn và thu hút người nghe.

Hướng dẫn

– Chuyển nội dung bài viết thành một bản tóm tắt theo logic trình bày của cá nhân lên tờ giấy nhỏ, tránh quên hoặc sót ý.

– Trong quá trình nói, có thể sử dụng phần tóm tắt đã chuẩn bị.

3. Sưu tầm và phân loại truyện cổ dân gian Phú Yên theo mẫu sau:

STT	Truyện thuyết	Cốt tích	Ngụ ngôn	Truyện cười	Khác	Ghi chú (nguồn/ nơi sưu tầm)
1						
...						

4. Sân khấu hoá một truyện cổ dân gian Phú Yên tiêu biểu.

– Chọn một truyện cổ dân gian Phú Yên (có thể chọn một trích đoạn).

– Chuyển thể truyện cổ thành kịch bản kịch.

– Phân vai nhân vật có trong kịch bản.

– Học thuộc lời thoại và luyện tập diễn xuất.

– Hoá trang sơ lược.

– Trình diễn trước lớp (có thể chia nhóm hoặc tổ để thi đua xem nhóm nào trình diễn tốt hơn),...

Phong tục đón Tết cổ truyền ở Phú Yên



MỤC TIÊU

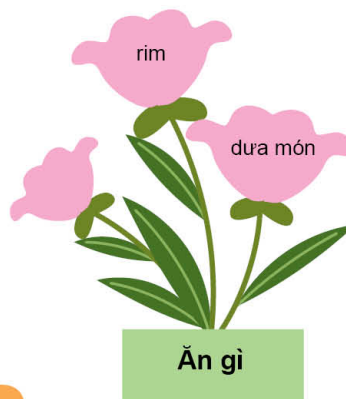
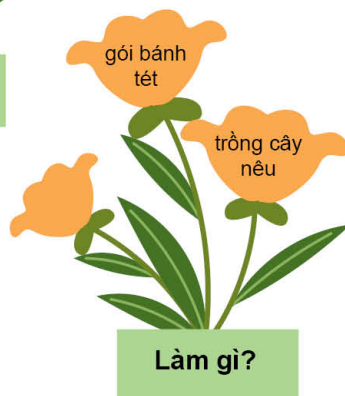
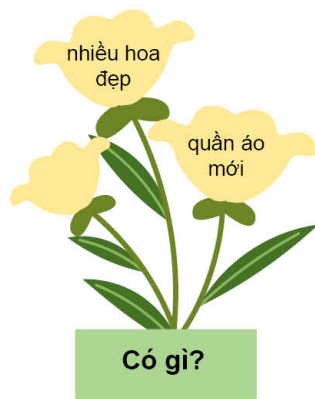
- Trình bày được một số phong tục Tết cổ truyền ở Phú Yên.
- Nêu được ý nghĩa, nét đẹp văn hoá trong phong tục đón Tết cổ truyền.
- Có tình cảm yêu quý và ý thức giữ gìn phong tục đón Tết cổ truyền của quê hương.



KHOẢNG ĐỘNG

Trò chơi: Cây hoa ngày Tết.

Hướng dẫn: vẽ 4 cây hoa trên bảng (cây hoa *Có gì? Làm gì? Ăn gì? Chơi gì?*) và chia lớp thành 4 nhóm. Các thành viên trong mỗi nhóm sẽ viết tên những thứ, công việc cần chuẩn bị, món ăn, trò chơi, lễ hội,... thường có trong ngày Tết ở Phú Yên vào các bông hoa.





1. Phong tục ngày Tết

a. Tục dầy mả (tảo mộ)

Vào tháng Chạp, trong những ngày giáp Tết, nhà ai, dù ở xa, cũng lo về quê đi dầy mả (tảo mộ). Ở Phú Yên, tục dầy mả diễn ra trong một ngày theo quy định của mỗi dòng họ (hoặc chi họ). Vào ngày này, con cháu trong dòng họ sẽ tập trung về các khu nghĩa trang để chăm sóc, sửa sang, trang hoàng phần mộ của ông bà, tổ tiên và những người thân trong gia đình, họ tộc đã mất. Theo quan niệm dân gian, ngày Tết là ngày sum họp, đoàn tụ, nên ngoài việc tưởng nhớ, chăm lo mồ mả cho người thân, người ta còn đốt nhang khấn vái mời linh hồn của người đã mất về nhà ăn Tết.

Tục dầy mả của người Phú Yên thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”, đề cao quan hệ huyết thống, dòng họ và cũng bày tỏ lòng tưởng nhớ, yêu thương, kính trọng những người thân đã mất trong gia đình.



Hình 4.1. Dầy mả

b. Tục đưa ông Táo

Tục đưa ông Táo về Trời vào ngày 23 tháng Chạp và rước ông Táo về nhà vào Giao thừa đã có từ lâu đời. Ở Phú Yên, vào ngày này, người dân thường cúng ông Táo bằng bánh cốm nếp, rim (mứt) gừng, trái cây, ba bộ quần áo (bằng giấy) và tiền vàng mã. Người xưa quan niệm ngày 23 tháng Chạp hằng năm là ngày ông Táo lên Trời (Thiên đình) để báo cáo các sự việc đã xảy ra trong năm và cầu cho gia chủ một năm mới ấm no, giàu có.

Người dân Phú Yên ngày xưa cúng ông Táo đơn giản hơn một số nơi khác.



Hình 4.2. Một số lễ vật cúng ông Táo của người dân Phú Yên



Quan sát hình trên và cho biết lễ vật cúng ông Táo ở Phú Yên thường gồm những gì? Mâm cúng ông Táo nhà em giống và khác gì so với những lễ vật trong hình?

c. Tục cúng đầu năm mới

Ba ngày Tết (mùng một, mùng hai, mùng ba) là những ngày chính Tết và quan trọng nhất, nên trong ba ngày này, hầu hết mọi nhà đều bày cỗ cúng ông bà, tổ tiên. Sáng mùng một và mùng hai Tết là ngày cúng đầu năm mới, cảm tạ trời đất và mời linh hồn ông bà, tổ tiên về sum họp, ăn Tết cùng người thân, gia đình. Vào ngày mùng ba hoặc mùng bốn, mùng năm Tết tùy mỗi nhà, mọi người sẽ cúng tạ (tạ có nghĩa là tạ từ) từ biệt linh hồn người đã khuất, đưa tiễn họ về lại cõi Âm sau những ngày quây quần với con cháu ở nhà. Đây cũng là lễ cúng kết thúc những ngày chính Tết.

Mâm cỗ cúng ngày Tết thường là những món ngon, quý mà mỗi gia đình chuẩn bị cho ngày Tết như trầu cau, thịt luộc, thịt nướng, canh khổ qua, măng kho, chả giò, bánh tét, hoa quả,...

Người Phú Yên xưa nay đề cao việc gia đình sum họp vào ngày Tết (kể cả người đã mất) hơn là những lễ nghi cầu kì.



Ngoài những phong tục nêu trên, hãy kể tên các phong tục có trong ngày Tết ở quê em. Nêu ý nghĩa của một trong số các phong tục đó.

Tục chúc Tết và mừng tuổi đầu năm

Tết là thời điểm bắt đầu một năm mới. Trong những ngày Tết, mọi người sẽ đến thăm và chúc Tết ông bà, cha mẹ hai bên nội, ngoại, người thân ruột thịt trong gia đình, thầy cô giáo – những người dạy chữ và dạy nghề cho mình, ... với hi vọng người được chúc có một năm may mắn, tốt đẹp.

Vào ngày Tết, tất cả các thành viên trong gia đình sẽ tề tựu, quây quần bên nhau. Sau khi cúng gia tiên, con cháu sẽ chúc thọ ông bà, cha mẹ, mong họ sống lâu, khoẻ mạnh. Ông bà, cha mẹ cũng sẽ mừng tuổi (lì xì) cho con, cháu. Tiền mới thường được bỏ vào phong bì màu đỏ tượng trưng cho sự may mắn. Khi mừng tuổi cho con cháu, ông bà, cha mẹ luôn chúc con cháu mau lớn, khoẻ mạnh, học giỏi.

Đi chúc Tết họ hàng, người thân, mọi người bao giờ cũng chọn mặc bộ quần áo mới, sạch đẹp, trang trọng. Đến nhà nhau, người lớn thường quây quần trò chuyện, uống trà, uống rượu; người trẻ thường ăn bánh mứt, cắn hạt dưa, chơi đùa... Mọi người vui vẻ thăm hỏi nhau về gia đình, công việc và chúc năm mới thành công, hạnh phúc hơn.

2. Lễ hội và trò chơi dân gian ngày Tết



- Kể tên các lễ hội và trò chơi dân gian thường được tổ chức trong ngày Tết ở Phú Yên.
- Mô tả cách chơi của một trong những trò chơi dân gian mà em biết.



Hình 4.3. Bắn pháo hoa ở thành phố Tuy Hoà



Hình 4.4. Hội đua ngựa Gò Thi Thùng (huyện Tuy An)



Hình 4.5. Hội bài chòi ở thị xã Đông Hoà



Hình 4.6. Đua thuyền trên đầm Ô Loan (huyện Tuy An)



Hình 4.7. Hội thơ Nguyên tiêu (núi Nhạn)



Hình 4.8. Nhảy sạp (thành phố Tuy Hoà)

Chiều hôm ấy khi đi học về, An thấy trên ven mép sân vừa trồng một hàng cúc vạn thọ. Mừng quá, An không kịp bỏ mũ sách, nhảy tuốt ra nhà sau tìm chú Ba.

- Chú Ba ơi! Chú Ba! Chú trồng cúc vạn thọ hả chú? Gần tới Tết rồi hả chú Ba?

Câu trả lời của chú, An đoán trước được nhưng An vẫn thích hỏi. Còn ai vào đây trồng hoa nữa? Ba, bốn năm nay từ khi An có trí khôn, An thấy cứ gần Tết là chú Ba đi xin cây vạn thọ hoặc ở chùa Châu Lâm, hoặc ở vườn nhà thằng Kiết về trồng một hàng quanh mép sân. An không biết xem lịch, vì lịch in bằng chữ Nho, cuốn lịch cha nó treo ở khung cửa sổ cạnh cái bàn toán. An cũng không lưu ý tìm xem tháng này là tháng mấy. Đối với tâm hồn ngây thơ của nó, cảnh và vật nói nhiều hơn tháng ngày. Nghe con tu hú kêu nó nghĩ đến những chùm trái dứa chín vàng ngọt lịm và nó nghĩ: “Tháng Ba. Mùa gặt tới!”. Nhìn bà hàng gánh đôi thúng xếp đầy những trái bắp nếp luộc hơi nóng lên nghi ngút, nó cảm nghe mùi ngọt thơm của hạt bắp dẻo nghiền tan dưới răng và nó nói thầm: “Tháng Tám rồi. Sắp mưa lụt!”. Còn ngày Tết thì luôn luôn được báo hiệu bằng dây cúc vạn thọ.



Hình 4.9. Vườn cúc vạn thọ ở thành phố Tuy Hoà

[...]

Cùng với sự phát triển của dãy cúc vạn thọ, cái Tết như cũng lớn dần. Mạnh nua từ đầu tháng mười một với những cơn mưa nhẹ, mưa gieo cải, cái Tết thấp thoáng mờ hồ với những rò cải, ngò, xà lách, tần ô nằm vương vãi ở hầu hết mọi sân nhà. Cái Tết lớn dần lên với những bụi hoa, vạn thọ, cúc đại đoá, thược dược phát chồi sum suê và bắt đầu ra nụ. Càng đi sâu vào ngày tháng Chạp, cái Tết càng hiện rõ thêm, in dấu vết trên mọi cảnh vật và mọi hoạt động của con người. Chữ Tết được nhắc đi nhắc lại một cách thân mến, êm đềm trong mọi trường hợp. Cha nói: “Mấy dây dưa leo chắt ra trái không kịp Tết. Bậy quá. Bị mưa làm thúi giống gieo kì trước.”. Mẹ nói: “Thằng Ba coi chừng mấy con gà thiến. Để qua nhà lão Dân, chó cắn chết thì nghỉ ăn Tết đó nghe!”. Ở lớp học, bạn khoe với nhau: “Tết này tao được đi thăm cô tao ở Phước Lãnh... Bà ngoại vừa gửi cho mẹ tao một trái bí đao to để làm mứt Tết.”. Ở ngoài đường, chữ Tết len lỏi trong những câu chuyện: “Chợ Tết mà ế quá, tháng Chạp thiếu, hăm chín lầy làm ba mươi, chạy Tết cũng mệt... Tết năm nay ở Phú Mỹ có bài chòi...”.

(Trích *Tuyển tập Võ Hồng*,
NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2003)

● Hướng dẫn đọc hiểu

1. Nhân vật chú Ba trồng loài hoa gì vào dịp Tết? Theo em, vì sao trong nhiều năm liền, mỗi khi Tết đến Xuân về, chú Ba vẫn cứ trồng loài hoa này?
2. Nêu những dấu hiệu của Tết sắp đến qua cái nhìn của nhân vật An.
3. Cho biết tình cảm của tác giả đối với quê hương Phú Yên qua văn bản trên.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Kể tên các phong tục, lễ hội thường diễn ra trong dịp Tết cổ truyền ở Phú Yên. Nêu ý nghĩa của một trong số các phong tục, lễ hội đó.
2. Em đã từng tham gia lễ hội hoặc trò chơi dân gian nào trong dịp Tết chưa? Hãy viết lại cảm xúc của em về trải nghiệm đó.
3. Hãy nói về những suy nghĩ, cảm xúc, ước mơ của em mỗi khi Tết đến.
4. Hãy kể những việc em đã từng cùng làm với gia đình để chuẩn bị đón Tết. Mô tả ngắn gọn quá trình làm một trong những việc đó.
5. Cùng lập kế hoạch tổ chức hội chợ Xuân gây quỹ thiện nguyện giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Sơ lược ca nhạc cổ truyền Phú Yên



MỤC TIÊU

- Biết được cơ bản nguồn gốc âm nhạc cổ truyền Phú Yên.
- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái một số bài hát dân ca Phú Yên.
- Nghe và cảm nhận một loại hình ca nhạc cổ truyền Phú Yên.
- Biết trân trọng, tự hào, bảo tồn và phát huy ca nhạc cổ truyền Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG

1. Xem trích đoạn ngắn dân ca Phú Yên.
2. Học sinh hát một bài dân ca mà em biết.



KHÁM PHÁ



- Phú Yên giáp với các tỉnh nào?
- Kể tên một số dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Yên mà em biết.

Phú Yên là tỉnh có nền văn hoá giao thoa giữa văn hoá Trung bộ và văn hoá Tây Nguyên. Điều này tạo nên những đặc trưng riêng cho âm nhạc truyền thống của tỉnh Phú Yên (thể hiện qua thanh nhạc và khí nhạc).

Ca nhạc cổ truyền Phú Yên là những bài hát có giá trị âm nhạc truyền thống, được lưu truyền qua nhiều thế hệ của các dân tộc sinh sống lâu đời ở Phú Yên như: Kinh, Ba-na, Ê-đê, Chăm H'roi,...

Ca nhạc cổ truyền Phú Yên được chia thành hai loại hình cơ bản: hát nghi lễ và hát trong sinh hoạt đời thường.

1. Hát nghi lễ

Hát nghi lễ là một loại "lễ nhạc" phục vụ trong các lễ nghi tín ngưỡng dân gian.

Ở Phú Yên, hát nghi lễ phổ biến trong các lễ hội tín ngưỡng dân gian, tiêu biểu là hát bả trạo của người Kinh.

Hát bả trạo là loại hình diễn xướng dân gian của người Kinh ở Phú Yên, mang tính chất nghi lễ gắn liền với lễ hội cầu ngư, được xếp hạng là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

Nghi lễ này thường diễn ra từ tháng 3 đến tháng 8 Âm lịch hằng năm tại các làng Ông ở những làng chài ven biển như: làng Ông ở Hoà Lợi (thị xã Sông Cầu),



Hình 5.1. Hát bã trạo ở huyện Tuy An

Tiên Châu (huyện Tuy An), Phú Cầu (thành phố Tuy Hoà), Phú Lạc (thị xã Đông Hoà),... Hát bã trạo còn gọi là hò đưa linh, chèo cầu ngư, hát bạn chèo đưa Ông.

Nội dung và ý nghĩa của hát bã trạo là cầu mưa thuận gió hoà, trời yên biển lặng, ngư dân được mùa thu hoạch, thể hiện sự tôn kính và lòng biết ơn đối với cá Ông vì đã giúp đỡ ngư dân vượt qua sóng gió, tai ương trên biển.

2. Hát trong sinh hoạt đời thường

Đây là những thể loại ca nhạc cổ truyền được diễn xướng trong đời sống thường ngày của người dân Phú Yên mà không gắn với việc cúng tế như: hát dân ca bài chòi, hát ru, hát đồng dao, hát trong lao động sản xuất, hát giao duyên, hát kể sử thi, hát bội,... Tiêu biểu nhất là hát dân ca bài chòi.



Hãy cho biết sự khác nhau giữa hát nghi lễ và hát trong sinh hoạt đời thường.

Hát dân ca bài chòi là loại hình phổ biến trong sinh hoạt văn hoá của người dân Phú Yên.

Thông qua hát bài chòi, các giá trị văn hoá được truyền tải đến người nghe một cách gần gũi, hấp dẫn, góp phần giáo dục con người hướng đến cái hay, cái đẹp.

Năm 2017, Nghệ thuật bài chòi Trung Bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.



Hình 5.2. Hội bài chòi ở thành phố Tuy Hoà



Đến với Phú Yên

Soạn lời: Nghệ nhân Bình Thăng

Nói lối¹

Hỡi bà con cô bác
Xin nhẹ bước thả hơi
Mời bà con hãy đến quê tôi
Lắng nghe tiếng hát bài . . . chòi . . .

Hô xàng xê cổ²

Ngân nga ơ . . . hơ . . . hơ . . .
Quê (dì) tôi (mà) vừa lúa (rồi) bao la
Biển xanh (mà) bát ngát, gió (cái) đưa (đây) câu ơ ó hò
Giáp biên tỉnh (-) bạn Khánh Hoà
Đá Bia như (cái) đọi, như chờ đi người đi
Thả (cái) neo (-) thuyền đọi cổ tri
Người ơi (mà) thương nhớ (-) người (cái) đi (đây) chốn ơ nào
Vũng Rô ơ . . . hơ . . . hơ . . .
Vũng (cái) Rô, sóng nước (mà) lao xao

¹ Nói lối: là kiểu hát nói tự do để chuẩn bị vào làn điệu.

² Xàng xê cổ: một làn điệu có tiết tấu hơi nhanh, hát dứt khoát, rõ ràng.

Nước len ghềnh (với) bạc, gió vào hang Bãi Hang
 Ai chèo (mà) trên chiếc thuyền nan
 Hải âu (kìa) tung cánh chao (cái) nghiêng (đây) đón mỗi
 Về đây đất (-) Phú quê tôi
 Hải đăng đón ơ ánh mặt trời tiên đầu tiên
 Sóng (cái) reo (-) vỗ nhịp Bãi Môn
 Chân ai (mà) nhẹ bước đi ơ trên (đây) cát ơ ó vàng

Hồ xuân nữ cổ³

Về đây ơ . . . ớ . . . ơ . . .
 Về (dì) đây (-) sông nước (rời) Ô Loan
 Hỡi người bạn ơ cũ có còn ta chờ ta
 Hò reo (-) trống dục vang xa
 Thuyền rồng (mà) xé nước hội quê (đây) đến ơ rồi
 Đẹp sao đây (-) vịnh Xuân Đài
 Trắng in (mà) đáy nước chờ người thơ trong thơ
 Vũng (ớ) Đông, Vũng Mắm (-) Vũng Me
 Vũng Lắm, Vũng Sứ, Vũng La (đây) Vũng ơ Chèo
 Nồm đông đưa (-) nước lao xao
 Đến Gành Đá Đĩa như vào mơ trong mơ
 Chạnh (ơ) lòng (-) thi sĩ (-) làm thơ
 Khen cho trời (-) đất tạo ra (đây) cảnh ơ này
 Chóp Chài giờ (-) đã đội mây
 Nhớ đến bài (dì) chòi Tháp Nhạn ơi người ơi
 Mời (dì) người hãy đến quê tôi
 Đến rồi (mà) xứ Nẫu người ơi dì quên dì.



1. Hãy kể tên các địa danh ở Phú Yên có trong bản dân ca bài chòi trên.
2. Nghệ thuật bài chòi Trung Bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm nào?

³ Xuân nữ cổ: một làn điệu trữ tình, sâu lắng.

Hát ru là những bài hát để ru em bé ngủ. Điều hát êm ả, chậm rãi, dàn trải, đặc biệt thường có tiếng đưa hơi “Ơ ...hời” hoặc “Hời..ơ...hời” ở phần mở đầu và kết thúc bài hát ru.



Hát ru Phú Yên

Người hát: Nghệ nhân Bình Thắng

Kí âm: Xuân Thành

Ơ hời! Chiều chiều mây phủ ơ Đá
Bia, Đá Bia mây phủ ơ hời chị
kia hơ chồng mất chồng ơ mất chồng, tui
chẳng ơ có lo, chút sợ anh mất vợ ơ
hời nằm co ơ mình một mình. Ơ hời! Ơ hời!

Bài Hát ru Phú Yên trên có cấu trúc một đoạn đơn. Lời bài hát là câu ca dao:

Chiều chiều mây phủ Đá Bia
Đá Bia mây phủ, chị kia mất chồng
Mất chồng tui chẳng có lo
Sợ anh mất vợ nằm co một mình.

Hát giao duyên là một thể loại dân ca chủ yếu dành cho nam nữ đang độ tuổi thanh niên.

Bài dân ca *Chờ anh* bên dưới là một bài hát giao duyên của người Ê-đê ở Phú Yên. Bài hát giao duyên này có cấu trúc một đoạn đơn.



Chờ Anh

Dân ca Ê-đê

Sưu tầm và phỏng dịch: Ngọc Quang

Gió ơi gió nhắc người ta yêu. Gió ơi
gió nhắc người ta thương rằng nơi này ta vẫn chờ
mong như khi đêm về chờ nghe tiếng đàn Goong như suối trên
rừng ngày đêm chảy về sông.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Hệ thống các loại hình dân ca Phú Yên em biết bằng sơ đồ tư duy.
2. Ở địa phương em sinh sống có các loại hình dân ca nào?
3. Luyện tập và hát một bài dân ca đã học ở trên.
4. Sưu tầm các bài dân ca Phú Yên và trao đổi bộ sưu tập của em với các bạn trong lớp.
5. Lên ý tưởng và xây dựng chương trình biểu diễn các tiết mục dân ca Phú Yên.

Khái quát mỹ thuật truyền thống Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nhận biết và trình bày được một số đặc điểm cơ bản của mỹ thuật truyền thống Phú Yên.
- Hiểu biết được một số di sản mỹ thuật truyền thống Phú Yên.
- Chia sẻ được ý tưởng của bản thân về phương án bảo tồn và quảng bá mỹ thuật truyền thống Phú Yên.
- Biết tôn trọng, có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị mỹ thuật truyền thống Phú Yên.



KHOẺ ĐỘNG

Quan sát hình sau và cho biết nét đẹp của công trình này là gì?



Hình 6.1. Tháp Nhạn (thành phố Tuy Hoà)



1. Mĩ thuật truyền thống Phú Yên

Mĩ thuật truyền thống Phú Yên gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất này, nơi có hơn 30 dân tộc cùng chung sống với nhau từ bao đời nay. Vì vậy, mĩ thuật truyền thống Phú Yên kế thừa các phong cách và đặc điểm nghệ thuật của các dân tộc khác nhau, ở những thời kì cổ khác nhau trên mảnh đất Phú Yên.

Một số đặc điểm của mĩ thuật truyền thống Phú Yên

- Thể hiện nhiều nền văn hoá khác nhau: văn hoá Champa, văn hoá Việt, văn hoá của các dân tộc thiểu số ở phía tây của tỉnh,...
- Đa dạng về loại hình, phong phú về thể loại: nhà cổ, mộ cổ, chùa, tháp, đền, lăng, các sản phẩm mĩ thuật truyền thống,...
- Mang đậm bản sắc đặc trưng của vùng miền, địa phương.
- Những công trình, hình ảnh mĩ thuật, sản phẩm mĩ nghệ,... gắn với đời sống sinh hoạt thường ngày của con người.



Hình 6.2. Lễ Phú Lâm (thành phố Tuy Hoà)



Hình 6.3. Gốm Quảng Đức (huyện Tuy An)

2. Một số di sản mỹ thuật truyền thống Phú Yên

a. Di tích quốc gia đặc biệt tháp Nhạn

Tháp Nhạn (thành phố Tuy Hoà) được xây dựng vào cuối thế kỉ XI, đầu thế kỉ XII, là công trình kiến trúc tiêu biểu của người Chăm xưa trên vùng đất Phú Yên.

Tháp Nhạn có ba phần: đế tháp, thân tháp và mái tháp. Mặt đế và thân tháp có hình vuông.

Em có biết?

Tháp Nhạn được xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia vào năm 1998. Năm 2018, tháp Nhạn được xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt.

Đây cũng là địa điểm tổ chức lễ hội Thơ Nguyên tiêu (rằm tháng Giêng) và lễ hội Vía Bà (21 – 23 tháng 3 Âm lịch) hằng năm của tỉnh.

Mái tháp có bốn lớp, mỗi lớp có bốn tai trụ lớn ở bốn góc, trông xa như bốn búp sen, với các gờ chỉ nhô ra khỏi thân tháp, càng lên cao càng nhỏ lại và nhọn dần. Lớp trên cùng là hòn đá lớn nguyên khối đáy hình vuông, trên cong đều, nhọn dần theo bốn phía, được gọt đẽo tinh xảo, là biểu tượng của linga.

Thân tháp có những hình khối, đường nét, chạm trổ, gờ chỉ, hoa văn trang trí,... rất phong phú.

Ở đế tháp, các hàng gạch phía trên được xây lùi vào so với hàng bên dưới một cách đều đặn, cứ thế nhỏ dần rồi bám vào thân tháp.



Hình 6.4. Kiến trúc tháp Nhạn

Bên trong tháp Nhạn là khoảng trống hình vuông. Toàn bộ tháp đều được xây bằng gạch đặc, chỉ có linga bằng đá.



Hình 6.5. Khoảng trống bên trong tháp Nhạn



Tháp Nhạn được xây dựng chủ yếu bằng vật liệu gì?

b. Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia lẫm Phú Lâm

Lẫm Phú Lâm (phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hoà) được xây dựng cách đây hơn 400 năm. Năm 2016, lẫm Phú Lâm được xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia.

Lẫm Phú Lâm có khuôn viên rộng, xung quanh xây bao tường gạch, mái lợp ngói vảy cá. Đây là công trình kiến trúc bằng gỗ hiếm thấy, mang đậm dấu tích gốc của kiến trúc đình lẫm xưa.



Hình 6.6. Kiến trúc truyền thống hai lớp mái lá của lẫm Phú Lâm

Các bộ phận kiến trúc nội thất của lẫm Phú Lâm đều được chạm khắc công phu, chủ yếu là hình thức chạm lõng, trang trí nhiều họa tiết hoa văn truyền thống,... Các bức chạm khắc tạo nên sự mềm mại, uyển chuyển và tính nhịp điệu trong kiến trúc.



Hình 6.7. Những đường soi nét và viền trên các súc gỗ



Hình 6.8. Những bức chạm giữa các xà ngang, xà dọc



Hình 6.9. Hoa tiết trang trí trên gỗ



Hình 6.10. Các bức bình phong, hoa tiết trang trí đình làng, miếu thờ trong khuôn viên lẫm Phú Lâm

c. Gốm Quảng Đức

Quảng Đức là tên gọi một làng gốm ở xã An Thạch, huyện Tuy An. Gốm Quảng Đức có lịch sử hơn 300 năm, từ khoảng cuối thế kỉ XVI, đầu thế kỉ XVII. Nhìn chung, gốm Quảng Đức đa dạng về chủng loại (vò, chậu, ché, bình vôi, nậm rượu, bình, lọ,...), thô mộc, không cầu kì nhưng có màu sắc rất khác lạ, độc đáo.

Tiêu biểu trong dòng gốm Quảng Đức là gốm tráng men, cơ bản có các màu như: xanh ngọc, nâu, gan gà, nâu vàng,... nhưng nâu huyết là quý nhất (màu này được hình thành khi nung với vỏ sò, huyết trong vỏ sò tan chảy hoà trộn với men gốm tạo nên màu men độc đáo).



Hình 6.11. Một số sản phẩm gốm Quảng Đức



Hình 6.12. Một số màu men của gốm Quảng Đức

Hoa văn trang trí gốm Quảng Đức gồm khắc vạch, in hoặc đổ khuôn in hoa văn gắn nổi lên sản phẩm, hình sóng nước, dây hoa văn vòng tròn, hoa mai, hoa văn rồng, lân, hạc, tùng, vân vỏ sò,...



Hình 6.13. Hoa tiết vân vỏ sò trên gốm Quảng Đức



Hình 6.14. Ghè cổ gốm Quảng Đức với họa tiết hoa văn lạ, độc đáo



Hình 6.15. Những tàn tích khai quật tại lò gốm đầu tiên ở Quảng Đức

Gốm Quảng Đức là di sản văn hoá rất độc đáo và đã bị thất truyền. Chính vì vậy, lưu giữ, bảo tồn và quảng bá rộng rãi sản phẩm gốm Quảng Đức là việc làm vô cùng cần thiết.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Trình bày khái quát một số đặc điểm cơ bản của mỹ thuật truyền thống Phú Yên.
2. Mô tả và nêu cảm nhận của em về một trong số các công trình mỹ thuật truyền thống sau: tháp Nhạn, lăng Phú Lâm, gốm Quảng Đức.
3. Vận dụng mỹ thuật truyền thống Phú Yên để tạo hoạ tiết trang trí cho một sản phẩm (áo, túi xách, khăn quàng cổ, lọ hoa, chậu cảnh,...)
4. Cùng bạn bè xây dựng phương án bảo tồn và quảng bá mỹ thuật truyền thống Phú Yên.

Hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Kể được tên một số hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống (trồng trọt, chăn nuôi, thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ) ở Phú Yên. Trình bày được sự phát triển và phân bố của các hoạt động sản xuất kinh tế đó.
- Tích cực, chủ động làm quen với các hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống ở địa phương.
- Có ý thức tôn trọng, tích cực tham gia bảo vệ và phát huy giá trị các nghề truyền thống của địa phương.



KHOẢNG ĐỘNG

Người dân nơi em ở thường làm nghề gì?



Hình 7.1. Một góc đồng lúa Tuy Hoà



Hình 7.2. Phơi bánh trắng



Hình 7.3. Một buổi chợ trong ngày mưa



KHÁM PHÁ

Sách *Đại Nam nhất thống chí* viết: “Người dân Phú Yên có nghề nghiệp sinh nhai đủ bốn hạng dân (sĩ, nông, công, thương)... duy có việc làm nông thì hơi đặc lực”. Em hiểu như thế nào về nhận định này?

1. Trồng trọt

Trồng trọt là một trong những hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống của người dân Phú Yên.

Về trồng lúa, đồng bằng Tuy Hoà (ngày nay là huyện Tây Hoà, thị xã Đông Hoà, huyện Phú Hoà và thành phố Tuy Hoà) có diện tích trồng lúa lớn, sản lượng cao nhất tỉnh.

?

Theo em, trong tỉnh Phú Yên, vùng nào có diện tích trồng lúa lớn nhất? Ngày nay, các máy móc nào được sử dụng trong quá trình sản xuất lúa?



Hình 7.4. Mùa thu hoạch lúa

Bên cạnh trồng lúa, người dân Phú Yên còn trồng các loại cây lương thực khác như ngô (bắp), sắn, khoai lang,... Ngô là loại thực phẩm có giá trị kinh tế cao sau gạo, trồng được ở nhiều vùng, là nguồn lương thực, thu nhập chính của người dân sống ở khu vực miền núi. Việc trồng ngô được tiến hành nhiều vụ trong một năm. Ở vùng đồng bằng, ngô được trồng nhiều ở lưu vực sông Đà Rằng, sông Cái, sông Kỳ Lộ,....

Ngoài cây lương thực, người dân Phú Yên còn trồng các loại rau màu (tập trung ở thành phố Tuy Hoà), cây ăn trái (bơ, mít, cam,...; được trồng nhiều ở các huyện Sông Hinh, Sơn Hoà), cây công nghiệp (dừa, mía, bông vải, hồ tiêu,...; được trồng nhiều ở thị xã Sông Cầu, huyện Sơn Hoà, huyện Sông Hinh). Ở các huyện miền núi còn trồng các loại cây lâu năm.



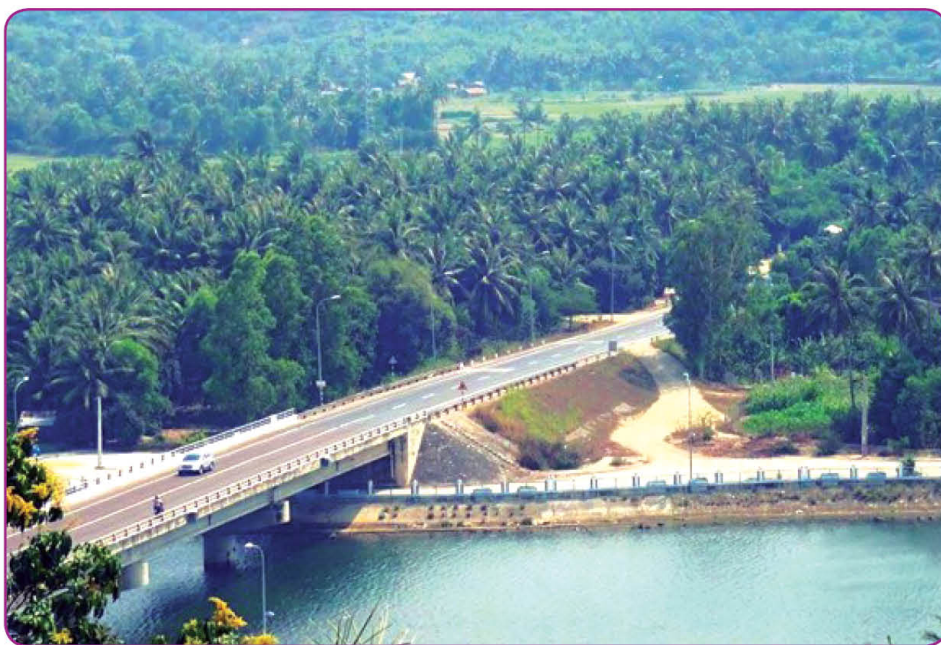
Hình 7.5. Ruộng bắp (huyện Tuy An)



Hình 7.6. Làng rau Ngọc Lãng (thành phố Tuy Hoà)



Hình 7.7. Vườn bơ (cao nguyên Vân Hoà)



Hình 7.8. Dừa ở thị xã Sông Cầu

2. Chăn nuôi

Nghề chăn nuôi rất quan trọng, vừa cung cấp sức kéo, phân bón cho nông nghiệp, vừa cung cấp nguồn thực phẩm, bảo đảm cuộc sống cho người dân.

Tỉnh Phú Yên có nhiều đồng cỏ chăn thả và có nguồn thức ăn phong phú nên chăn nuôi phát triển thuận lợi cả ở miền núi và miền xuôi. Loại gia súc lớn được chăn nuôi theo bầy đàn phổ biến ở Phú Yên là trâu, bò. Gia súc nhỏ và gia cầm cũng được chú trọng, chủ yếu là gà, heo, vịt. Việc nuôi tầm cũng phát triển mạnh.



Nêu vai trò của chăn nuôi đối với sự phát triển kinh tế của Phú Yên.



Hình 7.9. Đàn bò



Hình 7.10. Đàn heo



Hình 7.11. Đàn gà



Hình 7.12. Đàn vịt

3. Khai thác và nuôi trồng thủy sản

Phú Yên có nhiều đầm, vịnh và bờ biển dài thuận lợi cho việc khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Người dân Phú Yên khai thác cá ven bờ và xa bờ. Hiện nay, ở Phú Yên có nhiều đội tàu cá lớn, tập trung khai thác cá xa bờ như đánh bắt cá ngừ đại dương,... mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tỉnh Phú Yên có 4 cảng cá lớn là: cảng cá Dân Phước (thị xã Sông Cầu), cảng cá Tiên Châu (huyện Tuy An), cảng cá Đông Tác (thành phố Tuy Hòa), cảng cá Phú Lạc (thị xã Đông Hòa).



Hình 7.13. Nuôi hải sản ở thị xã Sông Cầu

Với định hướng phát triển bền vững, tỉnh Phú Yên cũng chú trọng phát triển nuôi trồng thủy sản: nuôi cá nước ngọt, cá nước lợ ở các đầm, hồ; nuôi tôm, cua, cá nước mặn,... trong các lồng bè ven bờ biển.



Điều kiện tự nhiên nào giúp người dân Phú Yên thuận lợi trong khai thác và nuôi trồng thủy sản? Dựa vào điều kiện tự nhiên ấy, em hãy kể tên các huyện, thị xã phát triển nghề khai thác và nuôi trồng thủy sản.

4. Thủ công nghiệp



Kể tên những làng nghề truyền thống ở Phú Yên mà em biết.

Em có biết?

Theo thống kê, những năm đầu của thế kỉ XX, ở Phú Yên có 6 làng nghề dệt vải, lụa và lãnh¹ là: Ngân Sơn, Quang Thuận (huyện Tuy An), Suối Ré (huyện Đồng Xuân), Gò Duối (thị xã Sông Cầu), Đông Bình, Đông Phước (huyện Phú Hoà). Riêng làng dệt Ngân Sơn, Gò Duối nổi tiếng với những sản phẩm lụa, gấm được dệt với kĩ thuật tinh xảo, đặc biệt là lụa ngũ sắc ở làng Ngân Sơn.

¹ Lãnh: hàng dệt bằng tơ tằm, mặt bóng mịn.

Các nghề thủ công truyền thống còn được lưu giữ và phát triển đến ngày hôm nay ở Phú Yên như làm gốm, dệt chiếu cói, làm nước mắm, làm bánh tráng, làm bún, đan thúng chai, làm muối, đan lưới, bó chổi,... giúp đáp ứng nhu cầu của người dân trong tỉnh và tạo thương hiệu giao thương với các địa phương khác trong cả nước.

Hiện nay, người dân của nhiều làng nghề đã ứng dụng công nghệ mới, trang thiết bị hiện đại vào sản xuất để tăng năng suất lao động, mang lại hiệu quả kinh tế cao.



Hình 7.14. Nghề làm muối (thị xã Sông Cầu)



Hình 7.15. Nghề làm gốm (huyện Tuy An)



Hình 7.16. Nghề dệt chiếu cói (huyện Tuy An)



Hình 7.17. Nghề làm nước mắm (huyện Tuy An)



Hình 7.18. Nghề làm bún bắp (huyện Tuy An)

5. Thương nghiệp, dịch vụ

Hệ thống chợ phát triển rộng khắp từ thành phố đến các xã, thôn; một số chợ trở thành trung tâm trao đổi, mua bán, đầu mối phân phối hàng hoá trong và ngoài tỉnh.



Hình 7.19. Chợ cá Xuân Cảnh (thị xã Sông Cầu)

Em có biết?

Theo thống kê, trước năm 1937, ở Phú Yên có khoảng 52 chợ, trong đó phủ Tuy An chiếm nhiều nhất với 23 chợ, còn lại Tuy Hoà có 16 chợ, Đồng Xuân có 16 chợ và Sơn Hoà có 3 chợ. Hầu hết các chợ này thuộc loại hình chợ phiên, họp theo định kì do mỗi địa phương quy định. Số lượng ngày họp trong tháng nhiều hay ít tùy theo quy mô và tính chất của chợ.

(Theo Địa dư tỉnh Phú Yên,
Nguyễn Đình Cẩm - Trần Sĩ, NXB Qui Nhơn, 1937)

Những chợ phiên lớn ở Phú Yên gồm: Nãng Tịnh, Sơn Triều (thành phố Tuy Hoà), Sông Cầu (thị xã Sông Cầu), chợ Đèo, Phiên Thứ, chợ Giã (huyện Tuy An),... tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán, trao đổi hàng hoá của nhiều tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh chợ phiên truyền thống, ngày nay, ở các khu vực đông dân cư như thành phố Tuy Hoà, thị xã Đông Hoà, thị xã Sông Cầu, bắt đầu hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ nhu cầu mua sắm, ăn uống và giải trí của người dân.

Ngoài chợ và trung tâm thương mại, người dân Phú Yên còn mua bán ở các cửa hàng nhỏ lẻ (tiệm tạp hoá, cửa hàng tiện lợi,...).



Nơi em ở có những điểm trao đổi hàng hoá nào?



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

1. Lập bảng tóm tắt sự phân bố các hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống ở Phú Yên (theo mẫu). Nơi em ở phát triển hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống nào?

Hoạt động sản xuất kinh tế truyền thống	Chăn nuôi			
Địa điểm trong tỉnh				

2. Lập bảng tóm tắt sự phân bố các làng nghề thủ công nghiệp ở Phú Yên (theo mẫu).

Làng nghề	Làm nước mắm			
Địa điểm trong tỉnh				

3. Mô tả một mô hình hoặc quy trình sản xuất của một sản phẩm làng nghề truyền thống mà em biết.

4. Xây dựng ý tưởng kinh doanh một sản phẩm của làng nghề truyền thống nhằm thúc đẩy kinh tế địa phương.

Danh mục hình

Trang	Hình	Nguồn hình
7	1.1. Mảnh tước được phát hiện tại di tích Eo Bồng	Bảo tàng Phú Yên
8	1.2. Một số di vật được phát hiện tại di tích Khe Ông Đậu	Bảo tàng Phú Yên
8	1.3. Mảnh gốm được phát hiện tại di tích Gò Ốc	Bảo tàng Phú Yên
9	1.4. Mảnh gốm được phát hiện tại di tích Cồn Đình	Bảo tàng Phú Yên
11	1.5. Đàn đá Tuy An	Bảo tàng Phú Yên
12	1.6. Tù và đá (kèn đá) Tuy An	Bảo tàng Phú Yên
12	1.7. Trống đồng được phát hiện tại Phú Yên	Bảo tàng Phú Yên
14	1.8. Lược đồ hành chính tỉnh Phú Yên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên
17	2.1. Lược đồ hành chính tỉnh Phú Yên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên
18	2.2. Lược đồ địa hình tỉnh Phú Yên	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên
19	2.3. Một góc đồng lúa Tuy Hoà	Nguyễn Thị Ngạn
20	2.4. Hồ Long Vân trên cao nguyên Vân Hoà	Nguyễn Thị Ngạn
22	2.8. Bãi Môn – mũi Đại Lãnh	Dương Thanh Xuân
23	2.9. Hòn Yến	baophuyen.com.vn
23	2.10. Gành Đá Đĩa	Nguyễn Hữu Xuân
24	2.11. Bãi Từ Nham	Nguyễn Hữu Xuân
25	2.12. Bãi Bàng	Dương Thanh Xuân
26	2.13. Mỏ sắt Phong Hanh	baophuyen.com.vn
27	2.14. Khai thác diatomit ở huyện Tuy An	baophuyen.com.vn
27	2.15. Suối khoáng Lạc Sanh	baophuyen.com.vn
34	3.1. Gành Đá Đĩa (huyện Tuy An)	Nguyễn Danh Hạnh
43	4.3. Bắn pháo hoa ở thành phố Tuy Hoà	Nguyễn Danh Hạnh
44	4.4. Hội đua ngựa Gò Thì Thùng (huyện Tuy An)	baophuyen.com.vn
44	4.5. Hội bài chòi ở thị xã Đông Hoà	Nguyễn Danh Hạnh
45	4.6. Đua thuyền trên đầm Ô Loan (huyện Tuy An)	Nguyễn Danh Hạnh
45	4.7. Hội thơ Nguyên tiêu (núi Nhạn)	baophuyen.com.vn
45	4.8. Nhảy sạp (thành phố Tuy Hoà)	baophuyen.com.vn
49	5.1. Hát bả trạo ở huyện Tuy An	Cắt từ youtube Hò bả trạo năm 2015 – Phú Yên (20:45)
50	5.2. Hội bài chòi ở thành phố Tuy Hoà	baophuyen.com.vn

54	6.1. Tháp Nhạn (thành phố Tuy Hoà)	Lê Trọng Cường
55	6.2. Lầm Phú Lâm (thành phố Tuy Hoà)	Tuyết Diệu
56	6.3. Gốm Quảng Đức (huyện Tuy An)	Đinh Văn Tiên
57	6.4. Kiến trúc Tháp Nhạn	Lê Trọng Cường
58	6.5. Khoảng trống bên trong Tháp Nhạn	mangphuyen.com
58	6.6. Kiến trúc truyền thống hai lớp mái lá của lẫm Phú Lâm	Nguyễn Danh Hạnh
59	6.7. Những đường soi nét và viền trên các súc gỗ	Lê Trọng Cường
59	6.8. Những bức chạm giữa các xà ngang, xà dọc	Lê Trọng Cường
60	6.9. Hoạ tiết trang trí trên gỗ	Lê Trọng Cường
60	6.10. Các bức bình phong, hoạ tiết trang trí đình làng, miếu thờ trong khuôn viên lẫm Phú Lâm	Lê Trọng Cường
61	6.11. Một số sản phẩm gốm Quảng Đức	baophuyen.com.vn
61	6.12. Một số màu men của gốm Quảng Đức	Facebook Gốm Quảng Đức Phú Yên
62	6.13. Hoa văn trên gốm Quảng Đức	Facebook Gốm Quảng Đức Phú Yên
62	6.14. Ghè cổ gốm Quảng Đức với hoạ tiết hoa văn lạ, độc đáo	Đinh Văn Tiên
63	6.15. Những tàn tích khai quật tại lò gốm đầu tiên ở Quảng Đức	mangphuyen.com
68	7.8. Dừa ở thị xã Sông Cầu	mangphuyen.com
72	7.15. Nghề làm gốm (huyện Tuy An)	myphuyen.vn
73	7.16. Nghề dệt chiếu cói (huyện Tuy An)	Dương Thanh Xuân
73	7.17. Nghề làm nước mắm (huyện Tuy An)	Dương Thanh Xuân
73	7.18. Nghề làm bún bắp (huyện Tuy An)	Dương Thanh Xuân
74	7.19. Chợ cá Xuân Cảnh	baophuyen.com.vn
Các hình khác trong tài liệu		Phương Nam

Trân trọng cảm ơn.

